



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Ministry of Agriculture and Rural Development

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*Nâng cao nhận thức cộng đồng và
Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng*

HÀ NỘI, THÁNG 6 NĂM 2011

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY LỢI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN
Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý
thiên tai dựa vào cộng đồng”

Xây dựng và biên tập bởi:

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
(Disaster Management Center - DMC)

Phối hợp với:

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc

Cơ quan Oxfam Anh tại Việt Nam

Nhóm Công tác về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM-TWG) và

Sáng kiến Mạng lưới vận động chính sách về Quản lý rủi ro thiên tai

dựa vào cộng đồng tại Việt Nam (JANI)

Hà Nội, tháng 08 năm 2011

MỤC LỤC

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG

Bối cảnh chung	1
Thiên tai	1
Biến đổi khí hậu	1
Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại Việt Nam	2
Mục đích, đối tượng sử dụng của tài liệu	3
Mục đích	3
Đối tượng sử dụng	4
Giới thiệu tổng quan về tài liệu và kết quả	4
Nguyên tắc sử dụng tài liệu	4
Kết quả	5

PHẦN 2: GIỚI THIỆU QUẢN LÝ THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Khái niệm	6
Nguyên tắc	6
Nguyên tắc chung	6
Sự tham gia của cộng đồng	7
Bình đẳng giới	8
Quy trình	9

PHẦN 3 – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN	11
1. Xây dựng cơ cấu tổ chức	11
2. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn	14
3. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương	17
4. Lập kế hoạch thực hiện Đề án	20
5. Tổ chức thực hiện	22
6. Giám sát, đánh giá	23

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CÁC CẤP	24
1. Trung ương	24
2. Cấp tỉnh	27
3. Cấp huyện	30
4. Cấp xã	32
5. Các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật	35
6. Nhóm cộng đồng	39
7. Cơ chế phối hợp	41
KINH PHÍ THỰC HIỆN	44

PHẦN 4 – CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	45
PHỤ LỤC II: Quy trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	64
PHỤ LỤC III: Sơ đồ tổ chức thực hiện Đề án	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ PCLBTW	Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương
BCH PCLB&TKCN	Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn
BĐKH	Biến đổi khí hậu
GNRRTT	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
NGOs	Các Tổ chức phi chính phủ
QLDD & PCLB	Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão
PCLB&TKCN	Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn
PCLBTW	Phòng chống lụt bão Trung ương
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PT và GNTT	Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
TL	Thủy lợi
UBND	Ủy ban nhân dân
UNDP	Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc

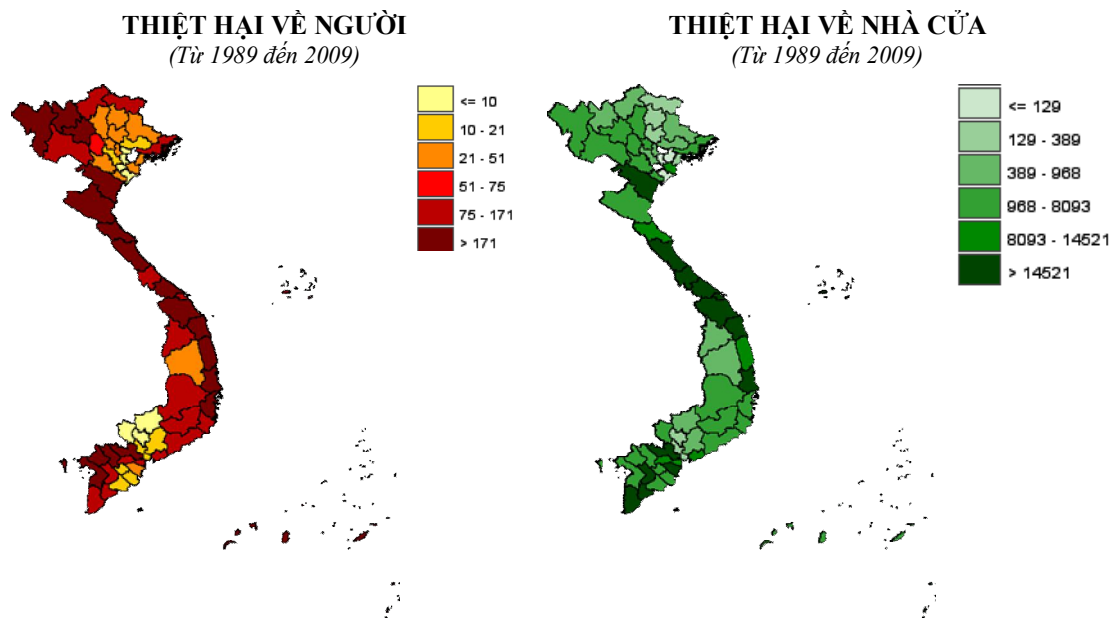
PHẦN 1

Giới thiệu chung

I. BỐI CẢNH CHUNG

1. Thiên tai

Trong những năm qua, thiên tai xảy ra ở khắp các khu vực trên cả nước, gây ra nhiều tổn thất to lớn về người, tài sản, các cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hoá, xã hội, tác động xấu đến môi trường. Chỉ tính 10 năm qua (1998-2007), các loại thiên tai như: bão, lũ, tố lốc...và các loại thiên tai khác đã gây thiệt hại đáng kể về người và tài sản của nhà nước và nhân dân: làm chết và mất tích 5.155 người, bị thương 5.530 người; làm đổ, trôi, ngập, hư hỏng khoảng 5.494.000 ngôi nhà. Thiệt hại về vật chất lên tới 55.542 tỷ đồng. Tổng thiệt hại hàng năm về tài sản ước tính khoảng 1,5% GDP. Mức độ thiên tai ở Việt Nam ngày càng gia tăng cả về quy mô cũng như chu kỳ lặp lại kèm theo những đợt biến khó lường¹.



Thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra từ năm 1989 đến 2009

(Nguồn: Báo cáo của UNDP về thiệt hại do thiên tai gây ra tại Việt Nam phục vụ Báo cáo toàn cầu tại Hội nghị Toàn cầu về Rủi ro thiên tai năm 2011)

Thiên tai ở Việt Nam là tác nhân gây cản trở trực tiếp tới sự phát triển kinh tế, phát triển bền vững, gia tăng đói nghèo; là trở lực lớn trong quá trình phấn đấu đạt các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, gia tăng sự phân hoá mức sống dân

¹ Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến 2020, Phụ lục II – Thiên tai và công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam

cur, làm cản trở và làm chậm tiến trình xoá đói giảm nghèo, đặc biệt ở những vùng thường xuyên phải đối mặt với thiên tai. Trung bình mỗi năm có hàng triệu lượt người cần cứu trợ do bị thiên tai. Nhiều người trong số họ vừa mới thoát khỏi nghèo đói thì lại bị tái nghèo bởi thiên tai. Nhiều trận thiên tai đã làm xáo trộn và gây mất ổn định xã hội.

2. Biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu, mà trước hết là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21.

Ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng 0,7°C, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm. Hiện tượng El-Nino, La-Nina ngày càng tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. BĐKH thực sự đã làm cho các thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng ác liệt². Theo tính toán, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam có thể tăng lên 3°C và mực nước biển có thể dâng 1,0m vào năm 2100. Nếu mực nước biển dâng 1 m, khoảng 40 nghìn km² đồng bằng ven biển Việt Nam sẽ bị ngập hàng năm, trong đó 90% diện tích thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập hầu như hoàn toàn (Bộ TNMT, 2003)³.

Hậu quả của BĐKH đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xoá đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước. Các lĩnh vực, ngành, địa phương dễ bị tổn thương và chịu tác động mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu là: tài nguyên nước, nông nghiệp và an ninh lương thực, sức khoẻ; các vùng đồng bằng và dải ven biển.

3. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại Việt Nam

Trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam luôn được coi là cuộc đấu tranh sinh tồn, gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc theo tiến trình lịch sử.

² Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2009.

³ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, 2007

Công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng đã được Chính phủ Việt Nam quan tâm và triển khai trong nhiều năm qua với phương châm “***Dân biết, dân bàn, dân thực hiện và dân kiểm tra***”.

Từ năm 2000, các tổ chức quốc tế đã phối hợp với chính quyền các cấp tại Việt Nam triển khai các dự án về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở Việt Nam. Đến nay, đã có 17 tổ chức trong nước, quốc tế và phi chính phủ đã và đang triển khai các hoạt động về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở 23 tỉnh/ thành phố nêu trên, chiếm 35% trên tổng số 64 tỉnh/ thành phố trong cả nước.

Trên cơ sở những yêu cầu trong nâng cao nhận thức về thiên tai và quản lý thiên tai của các cấp quản lý và cộng đồng người dân trước những xu thế bất lợi gia tăng của thiên tai, biến đổi khí hậu; đồng thời huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, Chính phủ đã phê duyệt đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” (*Sau đây gọi là Đề án*) tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009. Đây được xem là những nỗ lực, quyết tâm của Chính phủ huy động mọi nguồn lực xã hội, người dân trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

II. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Mục đích

Tài liệu hướng dẫn thực hiện Đề án được xây dựng trên cơ sở hệ thống hóa các tài liệu hướng dẫn và phương pháp triển khai thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng đã được xây dựng từ nhiều cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tại Việt Nam với mục tiêu chính:

- Giúp các cán bộ quản lý liên quan đến quản lý thiên tai các tỉnh, thành phố nhận thức ban đầu về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng hiện đã được áp dụng tại nhiều quốc gia.
- Hướng dẫn xây dựng cơ cấu tổ chức thực hiện đề án tại các cấp đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của Đề án.

2. Đối tượng sử dụng

Tài liệu này được dành cho các cán bộ và các cơ quan các cấp của tỉnh, thành phố, các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế quan tâm hỗ trợ việc thực hiện Đề án hoặc lồng ghép với các hoạt động khác liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Đối tượng chính của tài liệu là các cơ quan quản lý nhà nước các Bộ, ngành và các cấp của các tỉnh, thành phố tham gia thực hiện Đề án.

III. TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ KẾT QUẢ

1. Tổng quan về tài liệu

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là phương pháp tiếp cận hiện đã được áp dụng và đạt hiệu quả tại một số nước trong khu vực và trên thế giới. Từ năm 2000 đến nay, phương pháp này đã được áp dụng tại Việt Nam với quy mô nhỏ do các tổ chức quốc tế thực hiện, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội tại Việt Nam. Từ những kết quả đã đạt được và những bài học kinh nghiệm qua việc tổ chức thực hiện, nhiều tài liệu đào tạo, hướng dẫn đã được xây dựng và sử dụng trong các khóa tập huấn, đào tạo; nhiều cán bộ nhà nước các cấp tại địa phương đã được tiếp cận với phương pháp này.

Nhìn từ góc độ chuyên môn, những kết quả trên là đáng ghi nhận và cần đẩy mạnh hơn nữa, tuy nhiên dưới góc độ quản lý nhà nước, đặc biệt khi Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” thì câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để các cơ quan quản lý nhà nước các cấp tổ chức có hiệu quả việc triển khai Đề án; đồng thời có thể quản lý, theo dõi đánh giá được kết quả thực hiện Đề án?

2. Nguyên tắc sử dụng tài liệu

Tài liệu đưa ra các khái niệm và các nguyên tắc trong quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, nội dung cơ bản trong triển khai các dự án, chương trình quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng. Hướng dẫn việc quản lý việc thực hiện Đề án. Trên cơ sở nội dung hướng dẫn, các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng cơ cấu tổ chức và triển khai các hoạt động trong kế hoạch của địa phương.

Phần 1 – Giới thiệu chung

Để hướng dẫn chi tiết các cấp của tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án, một số tài liệu hướng dẫn sẽ được xây dựng dựa trên những kết quả của Hướng dẫn này. Một số hướng dẫn sẽ được xây dựng như:

- Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ cho các cấp, đặc biệt cấp xã.
- Hướng dẫn chính sách và cơ chế thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng
- Hướng dẫn theo dõi, đánh giá các hoạt động thuộc Đề án
- Hướng dẫn chế độ, mẫu biểu báo cáo các hoạt động của Đề án.
- Một số Hướng dẫn kỹ thuật (Xây dựng bản đồ do dân xây dựng, xây dựng cơ sở dữ liệu đối chứng,....)

3. Kết quả

Nâng cao nhận thức của các cán bộ nhà nước các cấp làm việc trực tiếp đến phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; xây dựng bộ máy tổ chức thống nhất triển khai các nội dung của Đề án đảm bảo đạt được các mục tiêu riêng của các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố và mục tiêu chung của Đề án Chính phủ.

PHẦN 2

Giới thiệu Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

I. KHÁI NIỆM

Theo một số tài liệu của các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) tại Việt Nam, quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng là một thuật ngữ được sử dụng rộng rãi, như sau:

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là một quá trình trong đó các cộng đồng đang đối mặt với rủi ro thiên tai, đặc biệt là trong bối cảnh của biến đổi khí hậu, tham gia tích cực vào việc xác định và phân tích các rủi ro, lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi và đánh giá các hoạt động nhằm mục đích giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương và tăng cường khả năng ứng phó, thích nghi của cộng đồng.

Điều này có nghĩa là người dân là trung tâm của toàn bộ quá trình ra quyết định và triển khai các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Người dân cần được tham gia đầy đủ và cần được hỗ trợ để có đủ năng lực đánh giá các rủi ro, xác định các biện pháp và kế hoạch giảm thiểu rủi ro và thực hiện hành động. Các biện pháp này có thể bao gồm các hoạt động giảm nhẹ và phòng ngừa trước khi thiên tai xảy ra cho đến các biện pháp ứng phó, phục hồi và thích ứng trong và sau thiên tai.

Phương pháp tiếp cận này nhấn mạnh vào sự tham gia tích cực của cộng đồng trong tất cả các giai đoạn quản lý rủi ro. Trong đó, sự tham gia của nhóm người dễ bị tổn thương nhất được ưu tiên hàng đầu và để thực hiện quản lý rủi ro thiên tai thành công hơn thì cần có sự hỗ trợ của những người ít bị tổn thương cho nhóm này. Đồng thời chính quyền và các tổ chức xã hội và phi chính phủ tại địa phương và trung ương có trách nhiệm tham gia và hỗ trợ người dân trong suốt quá trình.

II. NGUYÊN TẮC

1. Nguyên tắc chung

Tùy theo mỗi địa điểm, loại hình thiên tai hay đặc điểm của từng nhóm dân cư, cộng đồng ở vùng thiên tai khác nhau mà có các cách thực hiện quản lý

Phần 2 – Giới thiệu Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

thiên tai dựa vào cộng đồng khác nhau. Tuy nhiên, các kinh nghiệm thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng đều dựa trên một số nguyên tắc cơ bản. Đây là định hướng cho bất cứ hoạt động hoặc giai đoạn nào trong quá trình quản lý rủi ro thiên tai:

- a) Cộng đồng đóng vai trò trung tâm và chủ động trong quá trình quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- b) Ưu tiên các can thiệp và giải pháp hỗ trợ cho nhóm người dễ bị tổn thương nhất trước thiên tai.
- c) Ghi nhận sự khác nhau trong cách nhận thức về rủi ro, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của cộng đồng.
- d) Đòi hỏi áp dụng các giải pháp tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực.
- e) Lồng ghép các hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội địa phương.
- g) Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng là phương pháp tiếp cận linh hoạt và liên tục phát triển.
- h) Giảm thiểu rủi ro thiên tai và thiệt hại cho cộng đồng dân cư là mục đích cao nhất của quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- i) Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng là cách tiếp cận hiệu quả và trực tiếp nhất để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Sự tham gia của cộng đồng

Sự tham gia của cộng đồng chính là điều kiện tiên quyết để thực hiện Đề án một cách hiệu quả và bền vững. Vì vậy, cộng đồng phải được tham gia thích đáng vào tất cả các giai đoạn của chu trình dự án, từ việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, đóng góp về tài chính và các loại hình đóng góp khác, đánh giá theo dõi các hoạt động của Đề án.

Cộng đồng phải phát huy quyền làm chủ và hiểu rõ rằng việc giảm thiểu rủi ro trước thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của cộng đồng.

Phần 2 – Giới thiệu Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

Việc thực hiện Đề án phải gắn liền với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, khuyến khích các tổ chức những cuộc họp thôn/bản để xác định những ưu tiên của địa phương và quyết định các vấn đề có liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai.

Đảm bảo có sự cân bằng về giới để phụ nữ được tham gia vào việc ra quyết định về tất cả các khía cạnh trong công tác quản lý rủi ro thiên tai. Nhà nước khuyến khích phụ nữ chiếm một nửa trong các khóa tập huấn hoặc tham gia trong các Nhóm hỗ trợ các cấp.

Cơ quan được giao quản lý Đề án cần lập chương trình khen thưởng để khuyến khích các đơn vị, cộng đồng làm tốt công tác quản lý rủi ro thiên tai.

3. Bình đẳng giới

Lồng ghép giới và thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động của công tác quản lý thảm họa và thích ứng biến đổi khí hậu sẽ mang lại những hiệu quả lớn hơn cho cộng đồng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ và nam giới trong công tác phòng ngừa thiên tai.

Phụ nữ Việt Nam chiếm 50,5% (theo tổng điều tra dân số năm 2009) tổng dân số, tham gia vào hầu hết các lĩnh vực đời sống kinh tế-văn hóa- xã hội do vậy họ cũng chịu tác động và ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu như nam giới. Tuy nhiên có những khác biệt rõ rệt về tác động và ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu đối với phụ nữ khác với nam giới.

Báo cáo thảo luận chính sách “*Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Các cơ hội cải thiện bình đẳng giới*”, của Tổ chức Liên Hiệp Quốc ở Việt Nam và Oxfam tháng 12/2009 cho thấy “*Những tác động của biến đổi khí hậu là khác nhau, vì các khả năng dễ bị tổn thương khác nhau*”. Người nghèo, phụ nữ và trẻ em là những người dễ bị tổn thương nhất trước những tác động của thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, và trên thực tế thiên tai, biến đổi khí hậu có thể làm tồi tệ thêm những bất bình đẳng giới, tạo thêm gánh nặng công việc cho phụ nữ, cũng như tăng thêm khả năng dễ bị tổn thương của phụ nữ ở các hộ gia đình nghèo”.

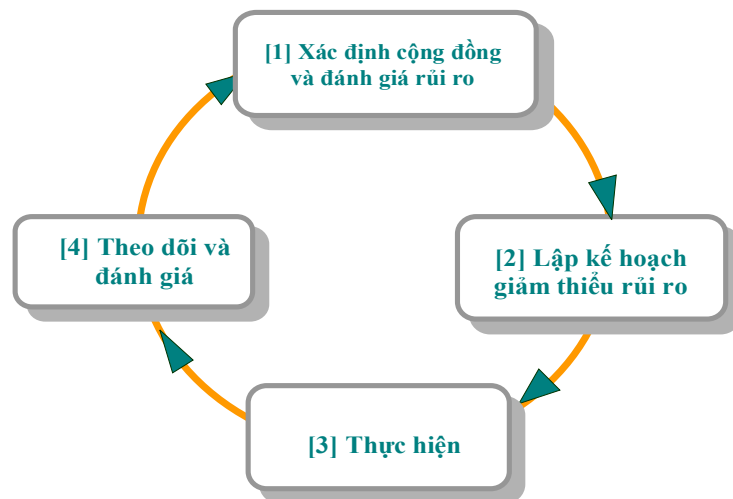
Thực tế hiện nay cho thấy, phụ nữ có kiến thức, năng lực trong lĩnh vực thiên tai và biến đổi khí hậu hạn chế hơn rất nhiều so với nam giới, bên cạnh đó với vai trò giới truyền thống trong gia đình và ngoài xã hội nên phụ nữ thường dễ gặp bất lợi hơn so với nam giới khi thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, đa phần phụ nữ tham gia chủ yếu ở khâu thực hiện các hoạt động khi thiên tai xảy ra. Vì vậy, nâng cao hiểu biết của người dân đặc biệt là của phụ nữ về thiên tai và biến đổi khí hậu là một trong những giải pháp căn cơ nhất.

III. QUY TRÌNH

Tùy theo mỗi địa điểm, loại hình thiên tai hay đối tượng mà có các cách thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng khác nhau, đặc biệt trong điều kiện địa hình đa dạng và phức tạp như ở Việt Nam. Đồng thời tùy theo mục tiêu, chức năng hoạt động, các cơ quan nhà nước hay tổ chức xã hội ở cấp tỉnh hay quốc gia mà áp dụng phương thức quản lý rủi ro thiên tai khác nhau.

Mặc dù có nhiều mô hình và cách thức thực hiện nhưng các hoạt động quản lý thiên tai thường được thực hiện theo một chu trình nhất định. Từ vị trí của cộng đồng dễ bị tổn thương, người dân thường quan tâm đến việc họ làm gì “trước”, “trong”, “sau” thiên tai. Còn từ vị trí thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, cán bộ thường đi theo các bước lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi và đánh giá các hoạt động.

Do đó, quy trình quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thông qua bốn giai đoạn cơ bản của chu trình quản lý dự án có sự tham gia (*Chi tiết tại Phụ lục II*).



Phần 2 – Giới thiệu Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

Xác định cộng đồng và đánh giá rủi ro

Vận dụng phương pháp đánh giá rủi ro dựa vào cộng đồng, người dân sẽ chủ động tham gia vào quá trình thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin đặc biệt là cùng nhau xác định các loại hiểm họa và tác động của các hiểm họa tới các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ làm chủ hộ; người cao tuổi; trẻ em; người tàn tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong cộng đồng (*đánh giá hiểm họa*); Xác định các nhóm dễ bị tổn thương dưới tác động của thiên tai (*đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương*); Những nguồn lực, kỹ năng, kinh nghiệm sẵn có và chiến lược ứng phó của cộng đồng (*đánh giá khả năng*) có sự cân nhắc về giới.

Lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro

Là quá trình rà soát và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm, tiến tới việc xây dựng kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai chi tiết ứng với từng khu vực và từng loại hình thiên tai; cũng như tích hợp/lồng ghép các giải pháp ưu tiên giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Tổ chức Thực hiện

Là quá trình cộng đồng tự tổ chức, sắp xếp phân công nhiệm vụ để thực hiện, theo dõi thực hiện các giải pháp giảm rủi ro và thích ứng với biến đổi khí hậu được ưu tiên trong kế hoạch phòng chống lụt bão nói riêng và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung đã phê duyệt.

Theo dõi và đánh giá

Quá trình theo dõi đánh giá đòi hỏi cộng đồng và các cơ quan liên quan, bao gồm cả nhà tài trợ, cùng nhau phân tích, nhận định và quyết định mức độ đạt về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

Nội dung của mỗi giai đoạn dựa vào kết quả của giai đoạn trước đó và là cơ sở cho các hoạt động tiếp theo. Quy trình này là hướng dẫn cơ bản mà có thể áp dụng linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh khác nhau. Một số hoạt động có thể diễn ra song song hoặc lặp lại. Và điều quan trọng là các hoạt động cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

PHẦN 3

Hướng dẫn tổ chức thực hiện

I. CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Xây dựng cơ cấu tổ chức

1.1. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng hệ thống quản lý, triển khai Đề án gồm bộ máy chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội, đoàn thể tại địa phương nhằm đảm bảo mục tiêu và kết quả của đề án bền vững.

1.2. Công việc cần thực hiện

a) Trên cơ sở hệ thống quản lý phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai hiện có, giao nhiệm vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp xây dựng, quản lý và triển khai kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án trong phạm vi mình quản lý.

■ Cấp Trung ương:

- + Bộ NN&PTNT, Ban Chỉ đạo PCLBTW là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Đề án.
- + Tổng cục Thủy lợi là cơ quan tham mưu, giúp Bộ NN&PTNT chủ trì tổ chức thực hiện Đề án.
- + Trung tâm PT và GNTT là cơ quan đầu mối phối hợp với Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão, các đơn vị liên quan trực thuộc Tổng cục Thủy lợi trong quá trình thực hiện Đề án.
- + Nhóm Công tác về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng sẽ hỗ trợ các cơ quan của Chính phủ triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

Thành viên của Nhóm công tác gồm các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện Đề án, các tổ chức xã hội trong nước (Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Phụ nữ,...), các tổ chức quốc tế trong nước. Nhóm công tác được hoạt động trên cơ sở cam kết chung về mục tiêu, nghĩa vụ được thống nhất giữa các thành viên.

■ **Cấp tỉnh:**

- + UBND cấp tỉnh, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch của tỉnh thực hiện Đề án của Chính phủ (sau đây gọi là Kế hoạch thực hiện Đề án).
- + Sở NN&PTNT là cơ quan tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.
- + Chi cục QLDD&PCLB / Chi cục TL (Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN) là Cơ quan thường trực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

Đối với các tỉnh, thành phố đã thành lập Trung tâm chuyên trách về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thì Cơ quan thường trực có thể sẽ do Trung tâm này đảm nhiệm.

Đối với các tỉnh, thành phố mà Chi cục QLDD&PCLB / Chi cục TL và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCLB&TKCN là hai cơ quan riêng biệt thì Cơ quan thường trực sẽ do Văn phòng thường trực đảm nhiệm.

- + Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho Cơ quan thường trực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trong phạm vi tỉnh, thành phố.

■ **Cấp huyện:**

- + UBND cấp huyện, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN huyện là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trong phạm vi địa bàn quản lý.
- + Phòng NN&PTNT là Cơ quan thường trực tham mưu, giúp UBND cấp huyện chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.
- + Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho Cơ quan thường trực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

■ **Cấp xã:**

- + UBND cấp xã, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN xã là cơ quan tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trong phạm vi địa bàn quản lý.
- + Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho UBND cấp xã triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án.

- + Nhóm triển khai kế hoạch tại cộng đồng (sau đây gọi là Nhóm cộng đồng). Nhóm cộng đồng phối hợp chặt chẽ với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã để triển khai các hoạt động trong phạm vi cộng đồng sinh sống. Trưởng Nhóm cộng đồng phải do cộng đồng bầu lên.
- b) Tùy theo điều kiện từng tỉnh, thành phố nhưng Nhóm hỗ trợ kỹ thuật có ít nhất 03 nhiệm vụ chính sau: Hỗ trợ đánh giá rủi ro thiên tai; Là giảng viên nòng cốt; Hỗ trợ theo dõi đánh giá.
- c) Xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp của các thành viên trong Nhóm hỗ trợ kỹ thuật; giữa Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp; giữa Nhóm hỗ trợ kỹ thuật với các cơ quan liên quan.
- d) Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc xây mới văn bản quy phạm pháp luật để quy định nghĩa vụ, quyền lợi của cho các cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Đề án.

1.3. Nguyên tắc chính

- a) Việc xây dựng cơ cấu tổ chức thực hiện kế hoạch tại các tỉnh, thành phố cần có sự đồng thuận cao của các bên, các cấp và có tham gia của các tổ chức xã hội tại các cấp thuộc tỉnh, thành phố.
- b) UBND các cấp sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng là cơ quan thường trực; thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên tham gia thực hiện kế hoạch trong phạm vi địa phương mình.
- c) Nhóm hỗ trợ kỹ thuật phải có sự tham gia của các tổ chức xã hội như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội chữ thập đỏ,.....đặc biệt chú trọng đến tỷ lệ giới (*cán bộ nữ chiếm ít nhất 30%*), nhóm dân tộc thiểu số,... và đảm bảo tính đại diện trong cộng đồng.
Cơ cấu tổ chức của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật được nêu chi tiết tại *Mục 5, Chương II – Vai trò, trách nhiệm các cấp*.
- d) Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp phải được quy định rõ nhiệm vụ, cơ chế điều phối, phối hợp: Giữa các thành viên trong Nhóm; giữa các Nhóm đồng cấp; giữa các Nhóm các cấp; phối hợp với ban ngành các cấp.
- e) Nhóm cộng đồng sẽ do người dân tự bầu; phối hợp chặt chẽ với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã triển khai các hoạt động tại cộng đồng. Thành phần Nhóm cộng đồng sẽ do cộng đồng tự bầu và UBND xã sẽ ra quyết định

quy định cụ thể về nhiệm vụ của Nhóm cộng đồng và cơ chế phối hợp giữa Nhóm cộng đồng và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.

Cơ cấu tổ chức của Nhóm cộng đồng được nêu chi tiết tại *Mục 6, Chương II – Vai trò, trách nhiệm các cấp*

2. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn

2.1. Mục tiêu cụ thể

- a) Xây dựng tài liệu đào tạo, truyền thông (*sau đây gọi là tài liệu đào tạo*) có tính khoa học, tính thời sự, phù hợp với thực tiễn trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và trình độ, nhận thức với từng cấp quản lý, văn hóa của cộng đồng.
- b) Xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ổn định ở địa phương, trong đó lực lượng nòng cốt là cán bộ đoàn thể, trưởng thôn, già làng, trưởng bản và cán bộ công tác tại địa phương.

2.2. Công việc cần thực hiện

a) Xây dựng tài liệu đào tạo

- Đánh giá nhu cầu tập huấn để xây dựng tài liệu và kế hoạch đào tạo phù hợp.
- Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu đào tạo về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.
- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, các nội dung khác có liên quan đang được sử dụng.
- Bộ NN&PTNT sẽ phát triển bộ tài liệu đào tạo khung phục vụ các hoạt động đào tạo của Đề án. Trên cơ sở bộ tài liệu khung, các tỉnh sẽ xây dựng hoặc biên soạn tài liệu đào tạo cho tỉnh mình trên cơ sở đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội, văn hóa và tập quán sinh sống và các kiến thức, kinh nghiệm ứng phó của cộng đồng.

b) Xây dựng và phát triển mạng lưới giảng viên thiên tai

- Tận dụng nguồn giảng viên hiện có: Rà soát, củng cố đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên (*sau đây gọi là đội ngũ giảng viên*) về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đến tận cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trên trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Phụ nữ, các Trường đại học và Viện nghiên cứu, các tổ chức Phi chính phủ tại Việt Nam,...
- Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực và kiến thức của đội ngũ giảng viên hiện có; đưa ra mức phù hợp về năng lực và kiến thức của đội ngũ giảng viên sau đào tạo, bồi dưỡng theo từng cấp Trung ương, địa phương (tỉnh, huyện, xã).
- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện có liên quan đến chế độ cho đội ngũ giảng viên, học viên từ đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc xây mới để quy định nghĩa vụ, quyền lợi của đội ngũ giảng viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng.
- Bộ NN&PTNT sẽ quản lý đội ngũ giảng viên cấp Trung ương. Đối với cấp tỉnh, huyện, xã và cộng đồng sẽ do UBND cấp tỉnh thực hiện.

c) Tổ chức tập huấn, truyền thông

- Xây dựng và tổ chức tập huấn, truyền thông cho các đối tượng tại địa phương căn cứ vào nhu cầu về kiến thức và kỹ năng.
- Sau các khoá tập huấn, cần phải có đánh giá về mức độ phù hợp của kiến thức và phương pháp tập huấn để có các điều chỉnh hợp lý cho các khoá khác.
- Bộ NN&PTNT sẽ tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên từ Trung ương đến cấp tỉnh. Đối với cấp huyện, xã và cộng đồng sẽ do UBND cấp tỉnh thực hiện.

d) Công cụ hỗ trợ

- Rà soát, tổng hợp và xây dựng bộ bản đồ rủi ro thiên tai và các biện pháp phòng tránh các cấp. Tận dụng tối đa các bản đồ được xây dựng thông qua các chương trình, dự án sử dụng ngân sách nhà nước hoặc tài trợ nước ngoài.

- Xây dựng công cụ giảng dạy kiến thức và kỹ năng đào tạo hỗ trợ cho các giảng viên các cấp.
- Xây dựng và phát triển các phương tiện thông tin đại chúng các cấp, mạng lưới loa phát thanh tại cộng đồng các bộ tài liệu truyền thông về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và các vấn đề liên quan.
- Xây dựng Chương trình truyền thông hỗ trợ nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.3. Nguyên tắc chính

- Các tỉnh, thành phố dựa vào tài liệu tập huấn do Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, chủ động tổ chức biên soạn hoặc xây dựng tài liệu tập huấn phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng,... theo các loại hình thiên tai điển hình phù hợp với đặc điểm văn hóa xã hội, điều kiện tự nhiên, kinh tế và cơ cấu tổ chức của địa phương.
- *Đối với cộng đồng người dân:* phương pháp đào tạo phải phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa cộng đồng và thực hiện dưới dạng phòng trà, văn nghệ, kịch, trò chơi, áp phích,... ; tài liệu hướng dẫn phải ngắn gọn, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu và kết hợp tranh ảnh minh họa.
- *Đối với đồng bào dân tộc thiểu số:* các tài liệu hướng dẫn cho giảng viên và tài liệu đào tạo được xây dựng bằng tiếng địa phương, sử dụng nhiều hình ảnh minh họa.
- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý thiên tai, đánh giá thế mạnh của các tổ chức xã hội, đoàn thể hoặc các cá nhân xuất sắc các cấp của tỉnh đã được đào tạo hoặc tham gia giảng dạy có kinh nghiệm với cộng đồng (Hội chữ thập đỏ, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, người dân,...) để thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp.
- Tài liệu đào tạo định kỳ điều chỉnh, bổ sung nội dung để phù hợp hơn với quan điểm chỉ đạo của các cấp trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc trước sự biến đổi của thiên tai do những tác động của biến đổi khí hậu.

- Các học viên ngoài đào tạo lý thuyết cần thực hành tại một cộng đồng nhằm gắn kết giữa lý thuyết và thực tế tại địa phương mình.
- Lựa chọn thời gian tổ chức đào tạo phù hợp (ví dụ: lịch thời vụ) để tạo điều kiện cho các học viên có thể tham gia đầy đủ khóa học, đặc biệt ưu tiên cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và ít khả năng ứng phó.

3. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

3.1. Mục tiêu cụ thể

- a) Lựa chọn địa bàn có cộng đồng nghèo, nguy cơ cao và dễ bị tổn thương để thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro; đồng thời đánh giá nhận thức về thiên tai và khả năng ứng phó của cộng đồng tham gia thực hiện đề án.
- b) Kết quả đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương về thiên tai, biến đổi khí hậu và khả năng ứng phó của cộng đồng là bộ thông tin tổng hợp phục vụ công tác lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu tại địa phương cũng như thông tin lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu vào các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

3.2. Công việc cần thực hiện

a) Đào tạo Nhóm hỗ trợ kỹ thuật thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai

- Cơ quan thường trực cấp tỉnh sẽ phối hợp với Trung tâm PT và GNTT và các tổ chức liên quan tổ chức khóa đào tạo cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh về các số liệu cụ thể cần thu thập, phương pháp đánh giá và tổng hợp tổ chức các số liệu thu thập.
- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh sẽ hướng dẫn cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện.
- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện sẽ hướng dẫn cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.

b) Thu thập số liệu và đưa ra các kết quả đánh giá

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cộng đồng người dân trong quá trình thực hiện để thu thập thông tin, số liệu đánh giá và đưa ra các kết quả cụ thể sau:

- Thông tin về các sự kiện thiên tai đã xảy ra (Loại thiên tai/ mức độ nghiêm trọng/ tần suất xảy ra/ thời gian kéo dài/ vị trí xảy ra,..) → Bản đồ thiên tai của từng vùng và toàn bộ địa phương nói chung.
- Thông tin và đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương của những nhóm đối tượng và loại hình sinh kế có nguy cơ rủi ro cao trong cộng đồng với mỗi loại thiên tai (tỷ lệ nhóm có nguy cơ rủi ro cao trong toàn cộng đồng,..) → Xác định sinh kế, nguồn lực có nguy cơ cao về thiên tai và biến đổi khí hậu; khoanh vùng được nhóm đối tượng có nguy cơ cao về thiên tai.
- Số liệu về tình trạng đói nghèo của cộng đồng (dựa trên dữ liệu điều tra dân số và thống kê số hộ đăng ký nhận trợ cấp nghèo đói...) → Xác định được mức độ đói nghèo và lập bản đồ các hộ nghèo.
- Thông tin về cơ cấu, năng lực các tổ chức liên quan hoặc trực tiếp tham gia phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại địa phương.
- Thông tin về hệ thống cảnh báo sớm đến người dân.
- Thông tin về khả năng của người dân có thể tiếp cận được với các cơ quan, tổ chức cứu hộ, cứu nạn và cung cấp loại hàng cứu trợ phù hợp → Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, phương pháp cứu hộ, cứu nạn và phân phát hàng cứu trợ phù hợp với nhu cầu của cộng đồng.
- Thông tin về người dân có thể tiếp cận được các công trình, phương tiện phòng tránh thiên tai như đường tránh lũ, nhà tránh trú bão, lũ,... → Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch di dân ứng phó khẩn cấp với thiên tai và các kế hoạch phòng ngừa phù hợp.
- Thông tin về tình hình phòng ngừa ứng phó tại các hộ gia đình.
- Số liệu về số lượng người dân an toàn sau khi thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai phù hợp → Lập bản đồ cộng đồng an toàn với thiên tai.
- Năng lực của người dân, cộng đồng trong phòng tránh thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm: kiến thức, kinh nghiệm của người dân ứng phó với thiên tai,...

Ngoài ra cần tiến hành một số đánh giá sau:

- Kiểm tra nhận thức của các nhóm đối tượng trong cộng đồng về rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.
- Hiểu biết của người dân về các hiểm họa trong quá khứ, các nhóm người dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống và cơ chế ứng phó với rủi ro thiên tai.

c) Báo cáo đánh giá

Trên cơ sở báo cáo về đánh giá rủi ro thiên tai của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, Cơ quan thường trực sẽ xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Xây dựng Cơ sở dữ liệu đối chứng

Trong quá trình đánh giá rủi ro, tiến hành thu thập dữ liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu đối chứng cho từng vùng. Dữ liệu đối chứng là dữ liệu định tính hay định lượng, phản ánh thực trạng của địa phương trước khi công tác quản lý rủi ro thiên tai được triển khai. Dữ liệu đối chứng là cần thiết để theo dõi những tiến triển trong quá trình thực hiện quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

3.3. Nguyên tắc

- Việc đánh giá rủi ro thiên tai sẽ được các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tiến hành từ dưới lên, tức là từ thôn, xã (thông qua cộng đồng) → huyện → tỉnh.
- Báo cáo cần đưa ra các loại hình thiên tai, hiện tượng thời tiết bất thường, sắp xếp theo mức độ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và cuộc sống người dân tại vùng đánh giá và nhận thức và khả năng ứng phó của cộng đồng. Đây là nội dung quan trọng cần được Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai đưa ra và hàng năm được cập nhật, bổ sung nhằm mục tiêu xác định mục tiêu lâu dài của kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng và xác định cụ thể nội dung tài liệu đào tạo, định hướng trong quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội các cấp của tỉnh, thành phố.
- Trong quá trình đánh giá rủi ro phải có sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội trong tỉnh, thành phố.

- Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ, trẻ em và người tàn tật trong quá trình đánh giá rủi ro.
- Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai phải có sự đồng thuận của cộng đồng người dân và chính quyền sở tại.

4. Lập kế hoạch thực hiện Đề án

4.1. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở những kết quả trong các giai đoạn trên, lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua một quy trình có sự tham gia của cộng đồng, có lồng ghép với kế hoạch phòng chống và giảm nhẹ thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

4.2. Công việc cần thực hiện

- a) Phê duyệt danh sách địa bàn thực hiện đề án của cấp có thẩm quyền của tỉnh.
- b) Trên cơ sở kết quả đánh giá trong giai đoạn trên và kế hoạch của từng khu vực được lựa chọn, tổng hợp và xây dựng kế hoạch tổng thể với nội dung chính:
 - Thông tin tổng quan: Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội, sinh kế, cơ sở hạ tầng, vệ sinh môi trường, y tế,...
 - Phân tích hiện trạng và tổng hợp các kết quả đánh giá rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng.
 - Mục tiêu (mục tiêu phải cụ thể, có tính khả thi, phù hợp và có giới hạn thời gian thực hiện).
 - Kế hoạch hành động quản lý rủi ro: biện pháp giảm thiểu rủi ro, khung thời gian thực hiện, các nguồn lực trong và ngoài cộng đồng, người chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động, số người hưởng lợi từ các hoạt động,...
 - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro bao gồm các biện pháp phi công trình, công trình tại các thời điểm trước, trong và sau thiên tai và các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tích hợp kế hoạch quản lý thiên tai của cộng đồng vào kế hoạch phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 05 năm.
- c) Trên cơ sở Kế hoạch tổng thể được phê duyệt, xây dựng kế hoạch năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Nguyên tắc chính

- a) Trên cơ sở các kết quả đã thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, kế hoạch được lập phải đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với bối cảnh địa phương, đồng thời đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng.

Việc lập kế hoạch thực hiện Đề án cần có sự tham gia của cộng đồng người dân và các tổ chức xã hội tại địa bàn. Để đảm bảo được nhiệm vụ này Sở NN&PTNT cần tham mưu UBND tỉnh quy định việc tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong các bước lập kế hoạch.

- b) Kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm; sắp xếp thứ tự ưu tiên, các hoạt động được phân kỳ phải có tính gói đầu, hỗ trợ cho các hoạt động tiếp theo.
- c) Lồng ghép kế hoạch thực hiện Đề án vào kế hoạch phát triển và đầu tư; kế hoạch phòng chống lụt bão các cấp nhằm tăng hiệu quả tổng thể các chương trình, dự án; nâng cao tính trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội liên quan và đối tượng hưởng lợi.

Đối với kế hoạch phát triển kinh tế cần xem xét và lồng ghép mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, đánh giá tác động của thiên tai vào mục tiêu chung và cụ thể hóa bằng các giải pháp kỹ thuật trong các hoạt động của các dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội như xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi, di dân tái định cư,.. (ví dụ: đánh giá mức ảnh hưởng của các công trình hạ tầng cơ sở, giao thông, thủy lợi,... đối với nguy cơ làm gia tăng hiểm họa, gia tăng mức tàn phá khi thiên tai xảy ra hoặc ngược lại).

Đối với các chương trình, dự án khác hiện đang triển khai tại địa phương cần xem xét trong mối liên hệ giữa các hoạt động về giảm nhẹ thiên tai với xóa đói giảm nghèo, phát triển nông thôn mới, nước sạch và vệ sinh môi

trường,...để lồng ghép trong nội dung đào tạo, tuyên truyền và mục tiêu sử dụng đối với các công trình dân sinh, công trình quy mô nhỏ.

- d) Trên cơ sở các nguồn lực, xác định mục tiêu và kết quả theo từng giai đoạn làm cơ sở phân bổ kinh phí cho các hoạt động. Đảm bảo cân đối giữa biện pháp công trình và phi công trình.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Mục tiêu cụ thể

Triển khai các hoạt động của kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, song song với theo dõi và đánh giá có sự tham gia của cộng đồng nhằm đảm bảo việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động của đề án tại các khu vực được lựa chọn; tạo hệ thống thông tin phản hồi thường xuyên từ nhiều chiều để đánh giá và rút kinh nghiệm; đồng thời qua việc thực hiện sẽ nâng cao được nhận thức, chia sẻ kinh nghiệm của cộng đồng.

5.2. Công việc cần thực hiện

a) Huy động nguồn lực và bảo đảm kinh phí:

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện, sắp xếp ưu tiên và có tính kế thừa kết quả giữa các hoạt động nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phát huy cao kết quả đạt được.
- Phối hợp với các cơ quan ban ngành để huy động nguồn lực hỗ trợ kế hoạch quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, đồng thời đảm bảo đóng góp của cộng đồng.

b) Củng cố tổ chức và cơ chế chính sách tại cơ sở:

- Quyết định của UBND các cấp chỉ định đơn vị tổ chức thực hiện và thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp.
- Cơ chế đảm bảo sự tham gia của cộng đồng, đảm bảo minh bạch công khai trong công tác theo dõi việc thực hiện các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại địa phương.

c) Quản lý dữ liệu:

- Xây dựng dữ liệu lưu trữ ban đầu cho mỗi địa bàn triển khai. Dữ liệu đối chứng này bao gồm dữ liệu định tính hay định lượng. Đây là việc

làm thiết yếu nhằm theo dõi những tiến triển của công tác triển khai dự án.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá các cấp và cơ chế phản hồi giữa cộng đồng và các bên nhằm tạo điều kiện thiết thực, khả thi để người dân thực sự tham gia vào quá trình theo dõi, đánh giá.

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết, theo dõi tiến độ và báo cáo:

Các vấn đề quản lý cần được tính đến trong giai đoạn này bao gồm: xác định và chuẩn bị các nguồn lực phù hợp để triển khai kế hoạch (chuyên gia, thiết bị, dịch vụ, hệ thống thông tin,...); tính toán điều chỉnh kế hoạch nếu cần để sát với thực tế; định kỳ báo cáo kết quả dựa trên chỉ tiêu/chỉ số kế hoạch.

5.3. Nguyên tắc chính

- Việc triển khai các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cần phát huy nguyên tắc 4 tại chỗ.
- Tạo sự đồng thuận cao giữa chính quyền địa phương, cộng đồng người dân và các bên liên quan trong việc triển khai các biện pháp (công trình, phi công trình) trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu
- Huy động và phân bổ hợp lý, tính toán hiệu quả chi phí của các nguồn lực hỗ trợ trong và ngoài địa phương trong thực hiện kế hoạch quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, đồng thời tạo cơ sở cho việc thực hiện các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

6. Theo dõi, đánh giá

6.1. Mục tiêu cụ thể

- a) Đảm bảo các hoạt động trong kế hoạch của các tỉnh nói riêng, kế hoạch thực hiện đề án Chính phủ nói chung được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo đúng mục tiêu, lồng ghép hiệu quả trong công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và phát triển kinh tế.
- b) Thống nhất hệ thống chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu; củng cố lòng tin, gắn kết nỗ lực tổng hợp giữa chính quyền các cấp với người dân và

với các bên liên quan trong công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

6.2. Công việc cần thực hiện

- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá các cấp và cơ chế phản hồi giữa cộng đồng và các bên tham gia thực hiện đề án nhằm tạo điều kiện thiết thực, khả thi để người dân thực sự tham gia vào quá trình theo dõi, đánh giá.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá các bước thực hiện đề án theo từng giai đoạn.
- Xây dựng cơ chế và kế hoạch thực hiện đề thường xuyên theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện và nhận diện được sự thay đổi về đặc tính của hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng tránh của cộng đồng.
- Tổ chức các khóa tập huấn cho cộng đồng người dân tham gia theo dõi, đánh giá các hoạt động của đề án trong khu vực mình sinh sống.

6.3. Nguyên tắc chính

- Có sự tham gia của cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan vào theo dõi và đánh giá trên cơ sở các tiêu chí đã được phê duyệt.
- Việc theo dõi, đánh giá cần được tiến hành thường xuyên, trước, trong và sau thiên tai nhằm đánh giá hiệu quả và tác động của đề án.

II. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CÁC CẤP

1. Trung ương

1.1. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn

a) Tài liệu đào tạo

- Tổng hợp, đánh giá các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đã có và đang được sử dụng ở tất cả các cấp. Tận dụng các tài liệu đã được xây dựng thông qua các dự án đã và đang triển khai.

- Xây dựng và ban hành các bộ tài liệu đào tạo khung về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu và các lĩnh vực liên quan như giới, lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế,... Đồng thời, biên soạn/xây dựng thí điểm bộ tài liệu cho cấp huyện, xã tại một số khu vực trọng điểm.
- Xây dựng và phát triển các bộ tài liệu chuyên biệt liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên

- Tận dụng nguồn giảng viên hiện có: Tổng hợp danh sách đội ngũ giảng viên hiện có; xây dựng tiêu chí lựa chọn đội ngũ giảng viên cấp Trung ương đến cấp tỉnh.
- Tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ giảng viên cấp tỉnh.

c) Công cụ hỗ trợ

- Xây dựng các hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cho các địa phương thực hiện.
- Tổng hợp và đề xuất các phương pháp đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương.
- Tập hợp bản đồ hành chính, bản đồ ngập lụt, bản đồ nguy cơ hiện có phục vụ tham mưu điều hành.
- Xây dựng các tiểu phẩm có nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý thiên tai (băng hình, băng tiếng); chuyên mục, chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng trên báo, đài.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử phục vụ cung cấp thông tin các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, mạng lưới giảng viên các cấp, nghiên cứu, tra cứu tài liệu và đào tạo trực tuyến.

1.2. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các địa phương đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương.

- Tổ chức đào tạo cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh về đánh giá rủi ro.
- Tổng hợp các báo cáo đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương các cấp của tỉnh, thành phố.
- Xây dựng bản đồ tổng hợp tình trạng dễ bị tổn thương với các loại hình thiên tai khác nhau và với các vùng khác nhau.

1.3. Lập kế hoạch

- Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Đề án của các tỉnh, thành phố, xây dựng kế hoạch 05 năm thực hiện Đề án; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ liên quan trình Chính phủ phê duyệt.
- Tổng hợp kế hoạch hàng năm của các tỉnh, thành phố; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo và trình Chính phủ phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch hàng năm các hoạt động thực hiện Đề án trong phạm vi thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, tổ chức thực hiện các nội dung thuộc phạm vi thực hiện Đề án.
- Hướng dẫn các tỉnh, thành phố lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nội dung của Đề án.
- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn địa phương về quản lý tài chính, tổ chức thực hiện.
- Hướng dẫn và xây dựng dữ liệu lưu trữ ban đầu cho các tỉnh, thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Đề án. Dữ liệu đối chứng này bao gồm dữ liệu định tính hay định lượng nhằm theo dõi những tiến triển của công tác triển khai Đề án.
- Tổ chức các khóa tập huấn cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh.

- Phối hợp với các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế trong việc chia sẻ thông tin và vận động kinh phí hỗ trợ.
- Tổng hợp kết quả thực hiện của các tỉnh, thành phố hàng năm và 05 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tỉnh, thành phố

1.5. Theo dõi, đánh giá

- Xây dựng, ban hành bộ chỉ số theo dõi, đánh giá và văn bản hướng dẫn UBND cấp tỉnh thực hiện.
- Tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật; nhận báo cáo của UBND tỉnh, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
- Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá việc thực hiện Đề án.
- Cập nhật, lưu trữ, chia sẻ thông tin: Trung tâm PT và GNTT cập nhật, quản lý, lưu trữ báo cáo cấp tỉnh và các báo cáo Bộ NN&PTNT gửi Thủ tướng Chính phủ.

2. Cấp tỉnh

2.1. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn

a) Tài liệu đào tạo

- Trên cơ sở tài liệu khung đã được các cơ quan Trung ương phê duyệt, biên soạn hoặc xây dựng và ban hành các bộ tài liệu đào tạo các cấp về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho địa phương mình phù hợp với đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội - văn hóa của địa phương mình.
- Phối hợp với các tổ chức xây dựng các tài liệu tham khảo, tài liệu tập huấn theo chủ đề liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên

- Phối hợp hoặc chủ động tổ chức các khóa đào tạo cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật của tỉnh.

- Quản lý hệ thống giảng viên tình và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

c) Công cụ hỗ trợ

- Tổng hợp và đánh giá các bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương do người dân tự xây dựng dưới sự hướng dẫn của các nhóm hỗ trợ của các xã, huyện ⇒ Xây dựng bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương cấp tỉnh
- Tổ chức xây dựng các tiêu phẩm có nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý thiên tai (băng hình, băng tiếng); chuyên mục, chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng trên báo, đài địa phương và chỉ đạo cấp huyện, xã phát qua hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng.

2.2. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

- Tổ chức đào tạo cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện thực hiện đánh giá rủi ro.
- Tổng hợp các báo cáo đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương cấp huyện, cấp xã ⇒ Xây dựng báo cáo đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương cấp tỉnh
- Xây dựng và cập nhật hàng năm bản đồ tổng hợp tình trạng dễ bị tổn thương với các loại hình thiên tai khác nhau, với các vùng khác nhau trong phạm vi tỉnh.
- Báo cáo và kết quả gửi Bộ NN&PTNT (Tổng cục Thủy lợi) tổng hợp.

2.3. Lập kế hoạch

UBND cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành chức năng xây dựng kế hoạch hàng năm, 05 năm trên cơ sở đề xuất từ cấp huyện và gửi Bộ NN&PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2.4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện, sắp xếp ưu tiên và có tính kế thừa đảm bảo tính đồng bộ và phát huy cao kết quả đạt được.

- Xây dựng dữ liệu lưu trữ ban đầu cho mỗi địa bàn triển khai nhằm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả triển khai kế hoạch.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể và cộng đồng trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo các cấp tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và bố trí kinh phí.
- Xây dựng kịch bản, tổ chức diễn tập phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.
- Thiết kế, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm đến cộng đồng (bao gồm cả trang thiết bị)
- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá các cấp và cơ chế phản hồi giữa cộng đồng và các bên nhằm tạo điều kiện thiết thực, khả thi để người dân thực sự tham gia vào quá trình theo dõi, đánh giá.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá các bước thực hiện theo từng giai đoạn trong phạm vi địa phương.
- Tổ chức các khóa tập huấn TOT cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện và các cán bộ chính quyền thực hiện kế hoạch phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.5. Theo dõi, đánh giá

- Trên cơ sở hướng dẫn và bộ chỉ số theo dõi, đánh giá của Bộ NN&PTNT, tổ chức triển khai công tác theo dõi và đánh giá, kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện trên địa bàn.
Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh sẽ hỗ trợ Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện, xã và trực tiếp tiến hành theo dõi, đánh giá trong quá trình triển khai các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn.
- Tổng hợp báo cáo theo dõi, đánh giá của UBND cấp huyện và gửi báo cáo lên Bộ NN& PTNT (Tổng cục Thủy lợi) theo quy định.

- Cập nhật, lưu trữ, chia sẻ thông tin: Cơ quan thường trực cập nhật, quản lý, lưu trữ báo cáo cấp huyện và các báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ NN&PTNT

3. Cấp huyện

3.1. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn

a) Tài liệu đào tạo

- Biên soạn bài giảng hoặc phát triển các bộ tài liệu đào tạo về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho huyện mình phù hợp với đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội - văn hóa của địa phương mình.

Trong quá trình xây dựng tài liệu đào tạo, Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh, cấp xã.

- Phối hợp với các tổ chức xây dựng các tài liệu tham khảo, tài liệu đào tạo theo chủ đề liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền cấp huyện, xã và các khóa đào tạo cho các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã, các Nhóm cộng đồng.
- Quản lý hệ thống giảng viên cấp huyện, cấp xã trong địa bàn mình và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

c) Công cụ hỗ trợ

- Tổng hợp và đánh giá các bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương do người dân tự xây dựng dưới sự hướng dẫn của các nhóm hỗ trợ của các xã ⇒ Xây dựng bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương cấp huyện.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý thiên tai (băng hình, băng tiếng), chuyên mục, chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng trên báo, đài địa phương và qua hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng.

3.2. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

- Tổ chức đào tạo cho Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã về đánh giá rủi ro.
- Tổng hợp các báo cáo đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương cấp xã.
- Xây dựng và cập nhật hàng năm bản đồ tổng hợp tình trạng dễ bị tổn thương với các loại hình thiên tai khác nhau, với các vùng khác nhau trong phạm vi huyện.
- Báo cáo và nộp kết quả lên UBND cấp tỉnh (Sở NN&PTNT).

3.3. Lập kế hoạch

UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng chức năng xây dựng kế hoạch hàng năm, 05 năm trên cơ sở đề xuất từ cấp xã và gửi UBND cấp tỉnh tổng hợp.

3.4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện, sắp xếp ưu tiên và có tính kế thừa đảm bảo tính đồng bộ và phát huy cao kết quả đạt được.
- Xây dựng dữ liệu lưu trữ ban đầu cho mỗi địa bàn triển khai nhằm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả triển khai kế hoạch.
- Đảm bảo sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể và cộng đồng trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo các cấp tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và bố trí kinh phí.
- Tổ chức diễn tập phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm đến cộng đồng.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá các cấp và cơ chế phản hồi giữa cộng đồng và các bên nhằm tạo điều kiện thiết thực, khả thi để người dân thực sự tham gia vào quá trình theo dõi, đánh giá.
- Đánh giá các bước thực hiện theo từng giai đoạn trong phạm vi địa phương.

- Tổ chức các khóa tập huấn cho các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và các cán bộ chính quyền thực hiện kế hoạch phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

3.5. Theo dõi, đánh giá

- UBND huyện (Phòng NN&PTNT) chỉ đạo Nhóm hỗ trợ kỹ thuật triển khai việc theo dõi đánh giá trong quá trình thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện sẽ hỗ trợ Nhóm hỗ trợ cấp xã và trực tiếp tiến hành theo dõi, đánh giá trong quá trình triển khai các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn huyện.

- Xây dựng báo cáo kết quả trên cơ sở bộ chỉ số theo dõi, đánh giá.
- Nhận báo cáo của UBND cấp xã, tổng hợp và gửi báo cáo lên UBND cấp tỉnh (Sở NN&PTNT) theo quy định.
- Cập nhật, lưu trữ, chia sẻ thông tin: Phòng NN& PTNT cập nhật, quản lý, lưu trữ báo cáo của cấp xã và các báo cáo UBND huyện gửi cấp tỉnh

4. Cấp xã

4.1. Tài liệu và tổ chức đào tạo, tuyên truyền

a) Tài liệu đào tạo

- Biên soạn tài liệu tuyên truyền về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho cộng đồng trong địa bàn mình phù hợp với đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội - văn hóa của cộng đồng hoặc nhóm cộng đồng. Việc biên soạn tài liệu cần có sự hỗ trợ của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện, tỉnh.
- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã phối hợp với Nhóm cộng đồng để hỗ trợ UBND xã biên soạn hoặc xây dựng tài liệu tuyên truyền.

b) Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chính quyền cấp xã và các buổi tuyên truyền cho cộng đồng hoặc các Nhóm cộng đồng.

- Quản lý hệ thống tuyên truyền viên cấp xã trong địa bàn mình và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

c) Công cụ hỗ trợ

- Tổng hợp và đánh giá các bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương do người dân tự xây dựng dưới sự hướng dẫn của Nhóm hỗ trợ cấp xã, Nhóm cộng đồng ⇒ Xây dựng bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương cấp xã.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quản lý thiên tai (băng hình, băng tiếng), chuyên mục, chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng trên báo, đài địa phương và qua hệ thống loa phát thanh tại cộng đồng.

4.2. Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

- Tổ chức hướng dẫn cộng đồng đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương khu vực cộng đồng sinh sống trong phạm vi xã.
- Tổng hợp các báo cáo đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương các cộng đồng trong phạm vi xã.
- Xây dựng và cập nhật hàng năm bản đồ tổng hợp tình trạng dễ bị tổn thương với các loại hình thiên tai khác nhau, với các vùng khác nhau trong phạm vi xã.
- Báo cáo và nộp kết quả lên UBND cấp huyện (Phòng NN&PTNT).

4.3. Lập kế hoạch

UBND cấp xã trực tiếp xây dựng kế hoạch hàng năm, 05 năm trên cơ sở đề xuất từ cộng đồng và gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

4.4. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở kế hoạch năm được phê duyệt, bố trí kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện, sắp xếp ưu tiên và có tính kế thừa đảm bảo tính đồng bộ và phát huy cao kết quả đạt được.

- Xây dựng dữ liệu lưu trữ ban đầu cho mỗi địa bàn triển khai nhằm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả triển khai kế hoạch.
- Đảm bảo sự tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể và cộng đồng trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt và bố trí kinh phí.
- Tổ chức diễn tập phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng.
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm đến cộng đồng.
- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá các cấp và cơ chế phản hồi giữa cộng đồng và các bên nhằm tạo điều kiện thiết thực, khả thi để người dân thực sự tham gia vào quá trình theo dõi, đánh giá.
- Đánh giá các bước thực hiện theo từng giai đoạn trong phạm vi địa phương.
- Tổ chức các khóa tập huấn các cán bộ chính quyền thực hiện kế hoạch phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Tổ chức các buổi tuyên truyền cộng đồng và các Nhóm cộng đồng về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

4.5. Theo dõi, đánh giá

- UBND xã chỉ đạo Nhóm hỗ trợ kỹ thuật phối hợp với Nhóm cộng đồng triển khai việc theo dõi đánh giá trong quá trình thực hiện kế hoạch trên địa bàn.
Nhóm hỗ trợ kỹ thuật kết hợp với Nhóm cộng đồng tiến hành theo dõi, đánh giá trong quá trình triển khai các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn xã.
- Xây dựng báo cáo kết quả trên cơ sở bộ chỉ số theo dõi, đánh giá của tỉnh.
- UBND cấp xã xây dựng và gửi báo cáo lên UBND cấp huyện (Phòng NN&PTNT) theo quy định.

- Cập nhật, lưu trữ, chia sẻ thông tin: UBND xã cập nhật, quản lý, lưu trữ số liệu của thôn, bản, ấp và báo cáo gửi cấp huyện

5. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật

5.1. Cơ cấu tổ chức

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Nhóm hỗ trợ kỹ thuật sẽ được Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập trong quy định rõ thành viên, nhiệm vụ và cơ chế điều phối, phối hợp giữa các thành viên trong Nhóm.
- Về thành viên các Nhóm hỗ trợ gồm các Sở, Ban ngành và các cơ quan liên quan; Đặc biệt trên cơ sở kinh nghiệm và thế mạnh của các tổ chức xã hội, đoàn thể tại địa phương, Nhóm hỗ trợ kỹ thuật phải có sự tham gia của các tổ chức trên địa bàn tỉnh, thành phố như: Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, doanh nghiệp, các tổ chức Phi chính phủ có trụ sở đóng tại địa phương... đặc biệt chú trọng đến vấn đề giới và quan hệ xã hội giữa các nhóm đối tượng.
- Trưởng nhóm, các Phó Trưởng Nhóm và các thành viên của các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật:
 - + Trưởng Nhóm: Đối với cấp tỉnh sẽ là Chi Cục trưởng (*Chánh văn phòng thường trực BCH PCLB&TKCN*) hoặc Phó Chi cục trưởng (*Phó Chánh văn phòng*); đối với cấp huyện là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT; đối với cấp xã là Phó Chủ tịch xã
 - + Các Phó Trưởng Nhóm: Chịu trách nhiệm kỹ thuật (giảng viên, đánh giá rủi ro, theo dõi và đánh giá) và cần lựa chọn cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm hoặc đã từng thực hiện các hoạt động liên quan trong các dự án quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng đã được thực hiện thành công trên địa bàn.

5.2. Nhiệm vụ của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật

5.2.1. Nhiệm vụ chung

- Tham mưu Cơ quan thường trực⁴ để triển khai các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại địa phương.
- Phối hợp với các Sở, ban ngành, chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ sau:
 - + Đôn đốc hướng dẫn kỹ thuật cho các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp dưới và trực tiếp triển khai các hoạt động chuyên môn được giao.
 - + Chịu trách nhiệm trước cơ quan thường trực các cấp về việc theo dõi, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, đảm bảo đạt được mục đích, nội dung và hiệu quả.

5.2.2. Nhiệm vụ chuyên biệt

a) Giảng viên, tuyên truyền viên

- Tổ chức đánh giá nhu cầu tập huấn về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại các cơ quan các cấp và cộng đồng người dân.
- Tham mưu cho Cơ quan thường trực các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch tập huấn.
- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Tham gia tổ chức và là giảng viên chính cho các khóa tập huấn cho các cán bộ triển khai công tác quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại cấp tỉnh, huyện, xã và cho cộng đồng người dân.
- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo như: nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo phù hợp.

⁴ Đối với cấp xã sẽ là Ủy ban nhân dân xã

b) Đánh giá rủi ro

- Tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai trong phạm vi cộng đồng, xã, huyện, tỉnh.
- Tổ chức việc thu thập số liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai, số liệu trong cơ sở dữ liệu đối chứng.
- Tham mưu cho cơ quan thường trực các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Đề án hàng năm trong phạm vi tỉnh, huyện, xã.
- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn về đánh giá rủi ro thiên tai.
- Phối hợp và tham gia tổ chức và là giảng viên cho các khóa tập huấn cho các cán bộ triển khai công tác đánh giá rủi ro thiên tai tại cấp tỉnh, huyện, xã và cho cộng đồng người dân.
- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai.

c) Theo dõi, đánh giá

- Tổ chức đánh giá, theo dõi kết quả và tiến độ thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm, 05 năm của địa phương mình.
- Tham mưu cho cơ quan thường trực các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, đánh giá.
- Phối hợp và tham gia xây dựng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá và hướng dẫn cho địa phương mình.
- Tham gia tổ chức và là giảng viên chính cho các khóa tập huấn cho các cán bộ triển khai công tác quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại cấp tỉnh, huyện, xã và cho cộng đồng người dân.
- Xây dựng báo cáo quý, hàng năm, 05 năm về theo dõi, đánh giá đánh giá kết quả các hoạt động và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng theo dõi và đảm bảo tiến độ thực hiện.

5.3. Nhiệm vụ của Trưởng nhóm, Phó Trưởng nhóm

5.3.1. Trưởng nhóm

- Trên cơ sở chỉ đạo của Cơ quan thường trực các cấp, xây dựng kế hoạch, nội dung tham mưu trình lãnh đạo Cơ quan thường trực đưa ra các định hướng và kế hoạch cụ thể.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Nhóm để sơ kết các vấn đề triển khai, thực hiện nội dung các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng nhóm và các thành viên trong nhóm; kiểm tra, hướng dẫn và trợ giúp các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp dưới về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm cho Cơ quan thường trực để tham mưu UBND các cấp chỉ đạo thực hiện.

5.3.1. Phó Trưởng nhóm

- Trợ giúp Trưởng nhóm các nhiệm vụ trên.
- Thực thi nhiệm vụ của Trưởng nhóm khi Trưởng nhóm bận công việc khác.

5.4. Chế độ làm việc

- Hàng tháng Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đi thực địa đến huyện hoặc xã ít nhất một lần; Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đến xã ít nhất hai lần.
 - + Trước thực hiện chuyên công tác, các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật đều phải lập một bản kế hoạch và dự toán chi tiết trình cơ quan thường trực xem xét phê duyệt.
 - + Sau mỗi chuyến công tác, thành viên hoặc Nhóm hỗ trợ kỹ thuật phải làm báo cáo kết quả hoạt động đã thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

- Ngoài ra, các Trưởng nhóm cấp tỉnh hoặc huyện có thể triệu tập các thành viên để tổ chức các cuộc họp, chuyển đi công tác bất thường khác.

6. Nhóm cộng đồng

6.1. Cơ cấu tổ chức

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng xã, Nhóm cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập trong quy định rõ thành viên, nhiệm vụ và cơ chế điều phối, phối hợp giữa các thành viên trong Nhóm, giữa Nhóm với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã.
- Về thành viên Nhóm sẽ do người dân bầu ra trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm,... đặc biệt chú trọng đến vấn đề giới và quan hệ xã hội giữa các nhóm đối tượng.
- Trưởng nhóm: Là Trưởng thôn, bản hoặc khu dân cư

6.2. Nhiệm vụ của Nhóm cộng đồng

6.2.1. Nhiệm vụ chung

Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Kế hoạch triển khai Đề án cấp xã trong phạm vi cộng đồng sinh sống.

6.2.2. Nhiệm vụ chuyên biệt

a) Tuyên truyền viên

- Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng về nhu cầu tập huấn về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Phối hợp với Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã để tham mưu cho UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, tập huấn.
- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn, tài liệu tuyên truyền về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Tham gia tổ chức cho các khóa tập huấn cho cho cộng đồng người dân.

- Có ý kiến về bản báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo như: nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo phù hợp.

b) Đánh giá rủi ro

- Tham gia đánh giá rủi ro thiên tai trong phạm vi cộng đồng.
- Tham gia thu thập số liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai, số liệu trong cơ sở dữ liệu đối chứng.
- Tham gia tổ chức cho các khóa tập huấn cho cộng đồng người dân.
- Có ý kiến về bản báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai.

c) Theo dõi, đánh giá

- Tham gia đánh giá, theo dõi kết quả và tiến độ thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm, 05 năm tại khu vực cộng đồng sinh sống.
- Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã tham mưu UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, đánh giá.
- Phối hợp và đóng góp ý kiến trong quá trình theo dõi, đánh giá.
- Có ý kiến về bản báo cáo quý, hàng năm, 05 năm về theo dõi, đánh giá đánh giá kết quả các hoạt động và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng theo dõi và đảm bảo tiến độ thực hiện.

6.3. Nhiệm vụ của Trưởng nhóm

- Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã xây dựng kế hoạch, nội dung tham mưu trình UBND xã đưa ra các định hướng và kế hoạch cụ thể.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Nhóm để sơ kết các vấn đề triển khai, thực hiện nội dung các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; Trợ giúp Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã triển khai các hoạt động tại cộng đồng.

- Tham gia tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm cho UBND xã.

6.4. Chế độ làm việc

- Hàng tuần, Nhóm sẽ phân công nhiệm vụ và lên kế hoạch cho các thành viên xuống kiểm tra, theo dõi, giám sát các hoạt động trong khuôn khổ Đề án trong phạm vi cộng đồng sinh sống.
- Ngoài ra, Trưởng nhóm có thể triệu tập các thành viên để tổ chức các cuộc họp, chuyển đi thực địa, kiểm tra.

7. Cơ chế phối hợp

7.1. Nguyên tắc

- Bảo đảm thống nhất công tác quản lý nhà nước trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng từ Trung ương đến địa phương; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác này.
- Hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, giữa các cơ quan của Trung ương với địa phương và giữa các cơ quan chức năng ở địa phương trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định.
- Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp liên ngành.
- Huy động mọi nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

7.2. Các bên liên quan

Trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng hiện có nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai các nội dung của Đề án, bao gồm:

- Các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.
- Khối các cơ quan đoàn thể, chủ yếu là Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Phụ nữ Việt Nam và Đoàn Thanh niên
- Các tổ chức phi chính phủ quốc tế và trong nước tại Việt Nam hiện đang tham gia những nội dung liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu như Nhóm công tác về Quản lý thiên tai (DMWG), Nhóm công tác về Biến đổi Khí hậu (CCWG), Nhóm công tác về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM-TWG) và Mạng lưới Hợp tác vận động chính sách (JANI).
- Các tổ chức liên hiệp quốc, các nhà tài trợ.
- Khu vực kinh tế tư nhân như các công ty và doanh nghiệp

7.3. Nội dung phối hợp và hợp tác

- Xây dựng pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động của Đề án
- Chia sẻ các thông tin các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng như: đội ngũ giảng viên các cấp, tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông, các hoạt động hợp tác,...
- Chia sẻ và học hỏi các thông tin liên quan tới các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao nhận thức cộng đồng như: xây dựng đội ngũ giảng viên, tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông, các hoạt động hợp tác,...
- Huy động, sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn lực con người và tài chính cho Đề án.
- Báo cáo kết quả các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và các hoạt động liên quan.

7.4. Công tác phối hợp và điều phối về nội dung chuyên môn

Mặc dù các tổ chức phi chính phủ và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã thực hiện các dự án, chương trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng hơn mười

năm qua tại Việt Nam, nhưng các vùng triển khai vẫn còn hạn chế và quy mô còn nhỏ, cách tiếp cận còn thiếu sự tham gia của Chính phủ. Đề án đòi hỏi việc nhân rộng các mô hình và hoạt động này theo quy mô toàn quốc. Do vậy, hỗ trợ về kinh nghiệm thực tế và nội dung chuyên môn từ các tổ chức này là rất cần thiết cho việc triển khai thực hiện Đề án.

Nhằm huy động đóng góp về chuyên môn kỹ thuật từ các tổ chức và nguồn lực khác nhau, Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cùng với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) khởi động lại việc hoạt động Nhóm Công tác về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Sự cần thiết và mức độ thường xuyên của các cuộc họp của Nhóm Công tác này đã được bàn bạc và thống nhất giữa các thành viên của nhóm nhằm hỗ trợ Trung tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định. Nhóm công tác sẽ hoạt động dựa trên bản phân công công việc thống nhất và do Trung tâm và UNDP đồng chủ trì. Hiện tại Nhóm công tác có các cuộc họp thường xuyên nhằm hỗ trợ việc xây dựng hướng dẫn thực hiện Đề án, tài liệu tập huấn, cơ chế điều phối tài chính và hệ thống theo dõi và đánh giá.

7.5. Hỗ trợ và quản lý tài chính

Theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg, cơ cấu ngân sách cho Đề án được huy động từ 03 nguồn như sau: 55% từ Ngân sách Nhà nước, 45% từ các tổ chức quốc tế và 5% từ người dân sống tại cộng đồng.

Nguồn ngân sách Nhà nước sẽ được Bộ Tài chính phân bổ cho UBND tỉnh trên cơ sở kế hoạch phân bổ kinh phí được Chính phủ phê duyệt. Sau đó, chính quyền địa phương sẽ phân bổ ngân sách cho các hoạt động trong kế hoạch của địa phương. Kế hoạch được xây dựng tại cấp thôn/ấp và xã do Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp và các bên liên quan tại địa phương tham mưu, giúp đỡ, bao gồm các đề xuất các dự án, hoạt động và các biện pháp giảm nhẹ quy mô nhỏ. Nguồn ngân sách để thực hiện các kế hoạch sẽ được quyết định dựa vào nguồn lực tài chính sẵn có hoặc có thể được huy động từ địa phương hoặc từ bên ngoài. Cơ quan tài chính tại các cấp sẽ quản lý nguồn tài chính theo các hoạt động thực hiện tại địa phương theo các cấp tương ứng.

7.6. Chia sẻ thông tin

Chia sẻ thông tin và học hỏi liên quan đến các điển hình tốt và các bài học kinh nghiệm cũng như tài liệu hóa tài liệu truyền thông liên quan đến các lĩnh

vực về kỹ thuật và quản lý của quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là cần thiết để thực hiện Đề án cũng như điều phối về đóng góp tài chính và các hỗ trợ khác từ tất cả các bên liên quan.

Cơ chế này sẽ thông qua hệ thống Ban Chỉ đạo PCLBTW, Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các cấp, Diễn đàn Quốc gia về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Thích ứng với biến đổi khí hậu và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp.

Việc chia sẻ thông tin và học hỏi sẽ diễn ra trong từng Nhóm và giữa các Nhóm hỗ trợ kỹ thuật các cấp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện thông qua kinh phí hỗ trợ hàng năm của Chính phủ cấp thông qua giao ngân sách hàng năm cho các tỉnh thực hiện, nguồn kinh phí địa phương và huy động mọi nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước với nguyên tắc đầu tư:

- Các vùng trên phạm vi cả nước; trước mắt ưu tiên cho các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ven biển, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai.
- Việc bố trí kinh phí thực hiện căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động khác, theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo nguyên tắc Nhà nước và nhân dân cùng làm.
- Các Bộ, ngành, UBND các cấp khi quyết định đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp các công trình công cộng, công trình dân sinh phải tính toán kết hợp, lồng ghép với mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

PHẦN 4

Các Phụ lục

PHỤ LỤC I

MỘT SỐ MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI⁵

Mô hình 1

Trẻ em trong vùng dự án tham gia tích cực vào suốt chu trình thực hiện và tham gia trực tiếp vào một số hoạt động dự án như khởi động chương trình, các cuộc họp, các khoá tập huấn, các chiến dịch thông tin, giáo dục truyền thông tổ chức ở trường học và cộng đồng; các hoạt động giảm nhẹ quy mô nhỏ; các hợp phần do trẻ em phụ trách trong quá trình đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng.

Khi xây dựng đề xuất dự án, Liên minh cứu trợ trẻ em đặt trẻ em vào trung tâm của mọi hoạt động dự án như đối tượng hưởng lợi, người tham gia và người thực hiện và cả giám sát và đánh giá khi có thể:

- a) Trẻ em họp và bầu ra các bạn đại diện tham gia như những thành viên chính trong dự án. Ở trường tiểu học và trung học cơ sở, trẻ em họp và bầu đại diện của mình. Việc tham gia này dựa trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng thuận của phụ huynh và các thầy cô giáo, đồng thời không ảnh hưởng đến việc học tập hay bất kể quyền và lợi ích nào khác của trẻ em. Mỗi xã bỏ

Dự án:

Tiếp tục nâng cao năng lực cộng đồng trong việc phòng chống và ứng phó thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm

Vùng dự án:

Yên Bái, Thanh Hóa, Tiền Giang

Cơ quan thực hiện:

Tổ chức Liên minh cứu trợ trẻ em (*Save the Children*)

⁵ Hệ thống tài liệu hướng dẫn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, *Trung tâm nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI)*.

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

nhiệm một nhóm nòng cốt gồm 10 trẻ em trai và 10 trẻ em gái từ lớp 3 đến lớp 9 tham gia dự án.

- b) Trẻ em tham gia nhóm nòng cốt được cung cấp thông tin về quyền trẻ em, giảm nhẹ rủi ro thiên tai... để đảm bảo là các em có thể tham gia và phụ trách một số hoạt động dự án. Trẻ em trong vùng dự án được hưởng lợi từ 20 khóa tập huấn và nhiều hoạt động lấy trẻ em làm trọng tâm khác. Qua đó, năng lực và sự tự tin của các em được tăng lên. Trẻ em được khuyến khích bày tỏ nhu cầu của mình trong các trường hợp khẩn cấp và đưa ra ý kiến của mình để ứng phó với những tình huống đó.
- c) Có nhiều hoạt động cho cả trẻ em, người lớn (bao gồm cán bộ quản lý thiên tai, lãnh đạo địa phương và người dân) cùng làm việc với nhau trong quá trình đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng. Đây là hoạt động quan trọng nhất vì trong quá trình đánh giá trẻ em có thể phát biểu một cách trực tiếp với người lớn để bảo vệ các em khỏi rủi ro thiên tai và làm thế nào để trẻ em có thể sử dụng kỹ năng và năng lực của mình để góp phần vào đó.

Dự án cũng đặt trẻ em là trung tâm của quá trình giám sát và đánh giá khi có thể. Trẻ em là người cung cấp thông tin quan trọng cho dự án trong quá trình đánh giá và cung cấp những đánh giá tốt nhất về các kết quả đạt được của dự án. Tổ chức những cuộc tham vấn với trẻ em để có thể xác định kiến thức mà các em học được, hiểu biết của các em và trẻ đã hưởng lợi như thế nào.

Một số công cụ đánh giá rủi ro có sự tham gia của trẻ em bao gồm:

- a) Trẻ em phác thảo bản đồ cơ sở hoặc bản đồ cộng đồng bao gồm những thông tin cơ bản đã được xác định như vị trí nhà cửa, địa điểm cộng đồng, đường xá, vùng thiên tai.
- b) Tổ chức cho trẻ tham quan thực địa để thu thập thông tin cho việc lập bản đồ rủi ro và nguồn lực của cộng đồng.
- c) Trẻ em phân tích những kinh nghiệm về thiên tai để nhận ra tầm quan trọng mà những kinh nghiệm của các thành viên trong cộng đồng mang lại cho việc phòng tránh thiên tai trong tương lai.
- d) Trẻ em phân tích các phát hiện, sử dụng các thông tin thu thập được để xếp loại ưu tiên các vấn đề liên quan đến thiên tai tại cộng đồng.

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- e) Lập bản đồ rủi ro và nguồn lực của cộng đồng. Bản đồ được lập bởi trẻ em không giống bản đồ cộng đồng thông thường. Bản đồ sẽ xác định: ở đâu là an toàn, nhóm người nào, vị trí nào là rủi ro trong trường hợp thiên tai xảy ra.
- f) Kiểm tra chéo thông tin của bản đồ. Bước này giúp cho việc tăng cường vai trò của trẻ trong cộng đồng do các em có cơ hội để trình bày và trao đổi thông tin về cộng đồng, giải thích các hoạt động với người lớn. Ngoài ra, khi người lớn xem những bản đồ mà các em thực hiện, họ có thể suy nghĩ tích cực và nghiêm túc về việc sử dụng những thông tin có giá trị này. Họ cũng có thể yêu cầu các em xây dựng thêm những bản đồ khác.
- g) Chia sẻ thông tin với cộng đồng (chú ý địa điểm treo bản đồ sao cho tất cả mọi người có thể nhìn thấy; Phân phát bản copy bản đồ tại những nơi công cộng).

Mô hình 2

Kế hoạch cộng đồng an toàn hơn là một kế hoạch tổng thể/toàn diện đối với địa phương trong đó ưu tiên các biện pháp giảm rủi ro thiên tai. Quy trình lập kế hoạch này áp dụng các phương pháp tiếp cận từ dưới lên ở mỗi giai đoạn thực hiện - đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện các tiêu dự án đầu tư về sinh kế và cơ sở hạ tầng.

Mục đích của quy trình này nhằm trao quyền cho các cộng đồng trong việc quyết định các ưu tiên giúp họ giảm được các rủi ro và cải thiện tình hình kinh tế - xã hội. Phương pháp tiếp cận lập kế hoạch cộng đồng an toàn hơn đã trải qua nhiều thử nghiệm và đã chứng minh tính hiệu quả ở cả nông thôn và đô thị, miền núi và đồng bằng.

Dự án:

Quy trình lập kế hoạch cộng đồng an toàn hơn trong các dự án quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác quốc tế Canada (CECI)

Bước 1. Tập huấn quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cấp tỉnh, huyện, xã cho đại diện các ban ngành liên quan;

Bước 2. Xác định tập huấn viên cơ sở, đánh giá khả năng tập huấn và nhu cầu tập huấn đối với các tập huấn viên;

Bước 3. Tập huấn cho tập huấn viên với các nội dung quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, kỹ năng tập huấn có sự tham gia và thực hành;

Bước 4. Tập huấn viên triển khai tập huấn quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở cấp cộng đồng cho các lãnh đạo và đại diện cộng đồng.

Bước 5. Lập kế hoạch cộng đồng an toàn hơn cho 3-5 năm và xây dựng kế hoạch hành động cho năm đầu tiên. Kế hoạch được phê duyệt thông qua họp

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

cộng đồng và có sự tham gia đóng góp của cộng đồng. Sau đó Lập kế hoạch cộng đồng an toàn hơn được chuyển lên cấp xã nhằm xem xét tính đồng bộ với kế hoạch của xã. Thành lập Nhóm phát triển cộng đồng tham gia vào việc triển khai và theo dõi việc thực hiện Lập Kế hoạch cộng đồng an toàn hơn.

Bước 6. Chia sẻ kết quả Lập kế hoạch cộng đồng an toàn hơn lập ở cấp xã và kiểm tra chéo với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Dựa vào việc đánh giá thứ tự ưu tiên của các hoạt động đề xuất theo đó, nguồn quỹ đầu tư cho các hoạt động trong kế hoạch sẽ được phân bổ. Huyện sẽ quyết định đầu tư kinh phí dựa trên kế hoạch hàng năm và nguồn lực của huyện và các nguồn lực huy động được từ bên ngoài.

Bước 7. UBND huyện và xã hoàn tất thủ tục phê duyệt dự án, phân tích tính khả thi, đánh giá tác động môi trường và các bước khác để triển khai các hoạt động được đầu tư trong kế hoạch.

Bước 8. Các hoạt động được triển khai với sự phối hợp chặt chẽ của cán bộ huyện, xã và các Nhóm phát triển cộng đồng. Các Nhóm phát triển cộng đồng và thành viên cộng đồng còn được tập huấn về công tác vận hành và bảo dưỡng các tiêu dự án đầu tư.

Mô hình 3

Quy trình lồng ghép giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai là một trong những điển hình của dự án. Mục tiêu của quy trình nhằm khuyến khích sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Qua đó, năng lực và nhận thức của cán bộ địa phương và người dân trong cộng đồng về vai trò của giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai được nâng cao nhằm bảo đảm nhu cầu và vai trò của hai giới được ghi nhận và đáp ứng.

Khi thiên tai xảy ra cả phụ nữ và nam giới đều có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sự an toàn của mình và các thành viên trong gia đình, đồng thời đều tham gia vào công tác quản lý thiên tai tại cộng đồng. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng các rủi ro do thiên tai gây ra cho phụ nữ và nam giới có khác nhau và phụ nữ thường dễ bị tổn thương hơn trước các nguy cơ rủi ro thiên tai so với nam giới.

Những tác động khác nhau đó không hoàn toàn do sự khác biệt về mặt sinh học giữa nam và nữ, mà chính là do tình trạng dễ bị tổn thương mang tính xã hội bắt nguồn từ sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ. Sự bất bình đẳng trong phân công lao động trong gia đình cũng làm cho người phụ nữ phải gánh thêm công việc mỗi khi thiên tai xảy ra. Mặc dù phụ nữ tham gia rất nhiều vào các hoạt động phòng ngừa và ứng phó thiên tai nhưng vai trò của họ chưa được đánh giá đúng mức do những công việc đó thường được coi là sự hỗ trợ từ phía sau. Ngoài ra, phụ nữ còn ít có điều kiện cũng như cơ hội để nêu ra những nhu cầu riêng biệt của mình. Bên cạnh đó, phụ nữ còn ít được tham gia vào quá trình ra quyết định và các vị trí lãnh đạo quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở các cấp. Phụ nữ tham gia chủ yếu ở khâu thực hiện các hoạt động khi thiên tai xảy ra, trong khi lại hiện diện rất ít

Dự án:

Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai có sự tham gia tại Tiền Giang và Đồng Tháp

Vùng dự án:

Tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp

Cơ quan thực hiện:

Tổ chức Oxfam

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

ở cấp ra chính sách nên những nhu cầu cũng như khả năng của phụ nữ chưa được phản ánh, giải quyết và huy động ở cấp độ này.

Nâng cao khả năng cho phụ nữ và nam giới và thúc đẩy bình đẳng trong các hoạt động phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai là điều vô cùng quan trọng để từng bước giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương của từng giới trong thiên tai.

Để thực hiện việc lồng ghép giới trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai, quy trình thực hiện có 5 bước chính sau (1) Xây dựng tài liệu tập huấn về lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai; (2) Huy động sự tham gia của phụ nữ; (3) Nâng cao năng lực và nhận thức về giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai cho cán bộ địa phương (4) Nâng cao năng lực và nhận thức về giới trong công tác quản lý rủi ro thiên tai của người dân trong cộng đồng (5) Lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có tính đến yếu tố giới.

Bước 1. Xây dựng tài liệu tập huấn về lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai. Trong quá trình xây dựng, cần tham khảo tài liệu “Định hướng nhận diện vấn đề giới trong công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu” của TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và bổ sung các phần nội dung chi tiết phù hợp với hoàn cảnh của địa phương và nhu cầu cụ thể của cộng đồng.

Bước 2. Huy động sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cũng như các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng từ thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các kế hoạch, chính sách và chương trình. Đảm bảo cả nam giới và phụ nữ đều có cơ hội cùng nhau chia sẻ, trao đổi, ra quyết định và hưởng lợi một cách bình đẳng trong các vấn đề liên quan.

Bước 3. Nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ địa phương. Tổ chức các lớp tập huấn về giới và sự lãnh đạo của phụ nữ trong công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cán bộ nam và nữ của chính quyền đoàn thể cấp xã và ấp. Chương trình tập huấn có thể bao gồm các nội dung chính như: các khái niệm cơ bản về giới và năng lực lãnh đạo của phụ nữ; thực trạng và rào cản đối với vai trò lãnh đạo của phụ nữ; sự tham gia của phụ nữ vào công tác quản lý rủi ro thiên tai và một số kỹ năng lãnh đạo. Qua các lớp tập huấn, nhận thức về

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

giới của các cán bộ được nâng cao giúp cho họ có thể xây dựng kế hoạch hoạt động của mình và địa phương tốt hơn, đặc biệt có tính đến các yếu tố giới.

Bước 4. *Nâng cao năng lực và nhận thức cho người dân trong cộng đồng.*

Tiến hành tập huấn trực tiếp cho các thành viên trong cộng đồng hoặc thông qua các câu lạc bộ truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao năng lực và cung cấp cho họ những kiến thức cơ bản về giới cũng như tạo cơ hội trao đổi kinh nghiệm, quan điểm về bình đẳng giới giữa các thành viên trong cộng đồng với nhau. Từ đó, người dân có những suy nghĩ và nhìn nhận đúng đắn hơn về vấn đề giới và có những ứng xử thích hợp nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong gia đình nói riêng và xã hội nói chung.

Bước 5. *Lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có tính đến yếu tố giới.* Chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai phù hợp, phản ánh vai trò và nhu cầu riêng biệt của phụ nữ và nam giới. Đồng thời, kế hoạch có phân bổ kinh phí nhằm đáp ứng các nhu cầu thực tiễn và lợi ích của tất cả các thành viên trong xã hội bao gồm cả nam và nữ một cách bình đẳng.

Mô hình 4

Lựa chọn cộng đồng dễ bị tổn thương nhất

Việc lựa chọn những người hưởng lợi của dự án do cộng đồng, ActionAid và đối tác địa phương tiến hành thông qua quy trình tham vấn cộng đồng. Các tiêu chí chọn lựa là các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai và tại các khu vực này tập trung nhiều các nhóm người dễ bị tổn thương trước thiên tai.

Dự án cũng đặc biệt quan tâm tới các hoạt động nhằm bảo vệ cho trẻ em sống tại những khu vực thường xảy ra thiên tai. Đồng thời chú trọng tới các nhóm người già, người tàn tật, phụ nữ đơn thân, phụ nữ chủ hộ và nhóm người nghèo nói chung.

Các trường học trong vùng dự án cũng là một trong những nhân tố chủ chốt của quy trình giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng này.

Huy động sự tham gia của cộng đồng

Với mục tiêu xây dựng một mô hình quản lý nguy cơ thiên tai dựa vào cộng đồng, các hoạt động của dự án hướng tới việc huy động sự tham gia tối đa của cộng đồng thông qua việc hình thành và đi vào hoạt động của các thể chế cộng đồng cụ thể là **Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn**. Các Ban này chính là thể chế cộng đồng có vai trò rất quan trọng trong việc thu hút sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của dự án. Sự tham gia của người dân trong suốt quá trình dự án không chỉ là được biết mà họ còn là nhân tố chính của quá trình đánh giá, lập kế hoạch và ra quyết định.

Dự án:

Xây dựng khả năng phục hồi nhanh cho cộng đồng dễ bị tổn thương sống trong các xã bị tác động bởi thiên tai

Vùng dự án:

Tỉnh Hà Tĩnh

Cơ quan thực hiện:

ActionAid Việt Nam và Trung tâm phát triển cộng đồng tỉnh Hà Tĩnh

Phân tích Tình trạng dễ bị tổn thương có sự tham gia (PVA – Participatory Vulnerability Analysis).

Một trong những hoạt động có sự tham gia rất lớn của cộng đồng chính là hoạt động phân tích tình trạng dễ bị tổn thương có sự tham gia (PVA). Các quy trình PVA sẽ được xúc tiến tại tất cả các thôn dự án với nhân tố tham gia và đưa ra tiếng nói quyết định là cộng đồng. Hoạt động này sẽ được đảm nhiệm bởi các Thúc đẩy viên cộng đồng trong giai đoạn ban đầu tuy nhiên sau này toàn bộ các hoạt động sẽ do các thành viên cộng đồng thực hiện và lúc đó Thúc đẩy viên sẽ chỉ đóng vai trò hỗ trợ đẩy nhanh quá trình. Điều này nhằm mục đích đảm bảo rằng quá trình phân tích tính dễ bị tổn thương và thực hiện kế hoạch hành động là sản phẩm của chính cộng đồng.

Mục đích của hoạt động này là với sự tham gia và góp tiếng nói của toàn thể cộng đồng, người dân sẽ biết được và có thể hệ thống hóa các nguy cơ, rủi ro, các loại hình thiên tai thường gặp cũng như khả năng, nguồn lực sẵn có và mức độ sử dụng chúng trong các trường hợp khẩn cấp. Hoạt động này cũng sẽ tạo điều kiện cho việc nghiên cứu cơ chế đối phó thiên tai truyền thống và các phương thức nhằm tăng cường và củng cố cơ chế này phát huy tốt hơn nữa. Sản phẩm cuối cùng của hoạt động này là Kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn. Các kế hoạch là sản phẩm do chính người dân lập nên và thực hiện với sự hỗ trợ, giám sát của các Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn với mục tiêu giảm thiểu những thiệt hại do thiên tai gây ra đối với người dân địa phương.

Để tiến hành hoạt động này, rất nhiều các công cụ có sự tham gia của cộng đồng đã được các thúc đẩy viên sử dụng. Các công cụ đó là Bản đồ xã hội, Bản đồ thiên tai, Lịch thời vụ, Sơ đồ các bên liên quan (Sơ đồ Venn), Cây vấn đề và Cây giải pháp, Công cụ phân tích điểm mạnh điểm yếu, Công cụ thời gian, Sơ đồ nguồn lực, Ma trận thiên tai.

Lập kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thiên tai

Sản phẩm cuối cùng của hoạt động PVA là các bản kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thiên tai cấp thôn. Để có thể xây dựng nên bản kế hoạch này dựa vào kết quả PVA, các Thúc đẩy viên cộng đồng sẽ cùng người dân thảo luận để tạo ra bản kế hoạch này. Phương pháp tiến hành như sau:

- a) Xác định các biện pháp giảm nhẹ rủi ro: Cùng với nhóm thúc đẩy viên cộng đồng, các thành viên trong cộng đồng sẽ thảo luận để tìm ra các biện pháp giảm nhẹ rủi ro để có được một cộng đồng an toàn trước

thiên tai; xác định các nguồn lực cần thiết để thực hiện, những khả năng sẵn có nội tại và các hỗ trợ cần có từ ngoài cộng đồng, chi phí thực hiện và thời gian thực hiện.

- b) Lập kế hoạch: Với các biện pháp cần thực hiện đã được thảo luận và thống nhất, một bản kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thiên tai cấp cộng đồng sẽ được xây dựng nên.
- c) Phản hồi cộng đồng: Sau khi hình thành nên Bản kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn từ hoạt động PVA, Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn và các Thúc đẩy viên cộng đồng sẽ tiến hành các cuộc phản hồi cộng đồng về bản kế hoạch này để hoàn thiện kế hoạch. Kế hoạch hoàn thiện cuối cùng sẽ được chính cộng đồng thực hiện hàng năm với sự thúc đẩy và hỗ trợ của các thành viên Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn

Thực hiện

Phân công nhiệm vụ: Việc triển khai Kế hoạch giảm nhẹ nguy cơ thiên tai sẽ do toàn thể cộng đồng và các thể chế cộng đồng liên quan đến các hoạt động phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai, đó là Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn và đội cứu hộ cứu nạn. Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn sẽ cố gắng vận động để lồng ghép kế hoạch giảm nhẹ thiên tai do cộng đồng xây dựng nên vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các đội cứu hộ cứu nạn sẽ chịu trách nhiệm về các hoạt động tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trong các tình huống khẩn cấp do thiên tai gây ra.

Huy động cộng đồng: Ban giảm nhẹ rủi ro thiên tai thôn sẽ chịu trách nhiệm điều phối, huy động các bên liên quan cũng như người dân tham gia thực hiện kế hoạch mà họ đã xây dựng nên.

Nâng cao năng lực: Để củng cố, nâng cao năng lực cho các thể chế cộng đồng liên quan đến ứng phó với thiên tai, dự án đã tập trung cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan cho thành viên các đội cứu hộ cứu nạn và ban Giảm nhẹ thiên tai cấp thôn. Các kiến thức và kỹ năng đó là: Tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn và sơ cấp cứu; kiến thức và kỹ năng chăm sóc tâm lý xã hội, nước sạch và vệ sinh sau thiên tai; quản lý nơi sơ tán trong các tình huống khẩn cấp. Bên cạnh việc tập huấn nâng cao năng lực, dự án còn hỗ trợ các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn: Thuyền máy, thuyền chèo tay, phao cứu sinh, áo phao, loa cầm tay, đèn pin, máy phát điện... Ngoài việc trang bị cho các thành viên các đội cứu hộ cứu nạn và Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn, các trang thiết bị này còn được ưu

tiên phân bổ cho các nhóm người dân dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng sống tại các khu vực xung yếu.

Các trường học trong vùng dự án cũng được cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan đến giảm nhẹ nguy cơ thiên tai thông qua việc lồng ghép các kiến thức này vào chương trình giảng dạy, tập huấn các kỹ năng cần thiết cho giáo viên và đội cứu hộ cứu nạn của các trường.

Giám sát hoạt động: Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn sẽ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và cập nhật thường xuyên việc thực hiện các kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn bên liên quan tới đánh giá những gì đã làm được và những gì chưa làm được để cải thiện.

Sửa đổi và bổ sung: Trong quá trình thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn, Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn và các bên liên quan sẽ tiến hành các đánh giá theo định kỳ. Nếu phát hiện thấy có các vấn đề nảy sinh hay tình hình thực tế yêu cầu, Ban sẽ tiến hành các cuộc họp cộng đồng để chỉnh sửa và bổ sung kế hoạch.

Giám sát và đánh giá

Quá trình giám sát việc thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn sẽ gồm 2 bước:

- a) *Giám sát quá trình:* Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn và các bên liên quan ở các cấp sẽ xác định cách thức và phương pháp đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Từ hoạt động này, các vấn đề sẽ được phát hiện, những thay đổi và các bài học kinh nghiệm rút ra sẽ được đúc kết trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch
- b) *Giám sát hiệu quả:* Ban giảm nhẹ rủi ro thiên tai thôn sẽ chịu trách nhiệm xem liệu những hiệu quả tác động có gắn kết với mục tiêu đề ra hay không. Hoạt động đánh giá sẽ được tiến hành thông qua các cuộc họp định kỳ hay đột xuất của Ban với sự tham gia của các thành viên khác cộng đồng.
- c) *Đánh giá:* Ban giảm nhẹ thiên tai cấp thôn, các bên liên quan và cộng đồng sẽ tham gia vào quá trình đánh giá để xem mục tiêu đề ra có đạt được hay không căn cứ theo các bản kế hoạch giảm nhẹ thiên tai cấp thôn.

Kết quả cuối cùng của toàn bộ quy trình

Mục đích cuối cùng của quy trình này là chắc chắn khả năng chống đỡ thiên tai của các cộng đồng tại các vùng thường xảy ra thiên tai sẽ được nâng lên, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Mô hình 5

Quy trình lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro trong thiên tai có sự tham gia là một điển hình của dự án này. Quy trình gồm 5 bước chính (1) Thiết lập mạng lưới cộng tác viên thôn, (2) Nâng cao năng lực quản lý thiên tai cho mạng lưới cộng tác viên thôn, (3) Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho hộ gia đình, (4) Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp thôn; (5) Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp xã.

Bước 1. Thiết lập mạng lưới cộng tác viên thôn, các cộng tác viên thôn được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về tuổi (22-55); có khả năng đọc và viết; tự nguyện, nhiệt tình, năng động và tích cực tham gia công tác cộng đồng, xã hội; thuộc hộ hưởng lợi hoặc là thành viên của các chi hội đoàn thể tại thôn; cân bằng về giới.

Bước 2. Nâng cao năng lực quản lý thiên tai cho mạng lưới cộng tác viên thôn bao gồm 3 hoạt động chính:

- a) Tập huấn cho cộng tác viên thôn về các kiến thức và kỹ năng quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, kiến thức cơ bản về mô hình lũ (tần suất, mô hình, sơ đồ ngập lũ...), kỹ năng làm báo cáo viên cộng đồng.
- b) Hội thi báo cáo viên giảm nhẹ thiên tai giỏi trong toàn vùng dự án. Các thí sinh được ban giám khảo đánh giá kiến thức và kỹ năng dựa trên các tiêu chí: kế hoạch bài giảng, phương pháp giảng và xử lý tình huống. Mục đích của cuộc thi là củng cố và tăng cường năng lực cho các cộng tác viên thôn nhằm tạo nên một đội ngũ báo cáo viên giảm nhẹ thiên tai nguồn vững chắc cho địa phương sau khi dự án kết thúc.
- c) Đứng lớp làm báo cáo viên tại địa phương mà chính cộng tác viên phụ trách. Một số cộng tác viên ở những xã tham gia giai đoạn đầu của dự án có nhiều kinh nghiệm hơn còn được huy động để đi theo hỗ trợ, kèm

Dự án:

Giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương do bão và lũ gây ra

Vùng dự án:

Tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan thực hiện:

Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam (*World Vision*) do AusAID tài trợ

cặp cho các cộng tác viên của các xã tham gia Dự án trong giai đoạn sau còn chưa đủ tự tin.

Ngoài các hoạt động được đề cập ở trên, mạng lưới cộng tác viên hàng năm cũng được dự án tập huấn nhắc lại để củng cố kiến thức cho họ. Bên cạnh các hoạt động nâng cao năng lực liên quan trực tiếp đến phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, các cộng tác viên còn được tập huấn về các kiến thức và kỹ năng hỗ trợ khác như: Phát triển cộng đồng, giao tiếp, nói trước đám đông...

Bước 3. Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho hộ gia đình. Tiến hành tập huấn cho các đối tượng là hộ nghèo, nằm trong khu vực xung yếu dễ bị tổn thương, các cán bộ cấp thôn. Đầu ra của đợt tập huấn là mỗi hộ phải tự lập được một Kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro trong thiên tai cho chính gia đình mình, kèm theo đó Dự án còn phát một poster về “Những điều người lớn cần làm để bảo vệ trẻ em trong mùa mưa bão”. Hai poster được hộ gia đình đem về nhà và dán lên tường để giúp họ nhớ lâu hơn và nhắc nhở họ không quên thực hiện các bước đã nêu trong kế hoạch (trước, trong và sau thiên tai) để chủ động chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó khi có thiên tai nhằm bảo vệ an toàn về tính mạng và tài sản trong chính gia đình của họ.

Bước 4. Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp thôn. Tổ chức một buổi hội thảo tại thôn với sự tham gia của Tổ phòng chống lụt bão thôn (bao gồm: đại diện lãnh đạo xã, cộng tác viên, thôn trưởng, thôn phó, trưởng các chi hội, y tế thôn...). Nội dung của buổi hội thảo bao gồm củng cố các kiến thức cơ bản về hiểm họa và thiên tai, vẽ sơ đồ hiểm họa thôn, rút ra bài học kinh nghiệm từ các đợt lập kế hoạch hộ gia đình trước và tìm ra các nội dung mà có thể lồng ghép, kết nối giữa kế hoạch hộ gia đình và thôn theo trình tự trước, trong và sau thiên tai. Sau khi có kế hoạch hoàn thiện, Dự án hỗ trợ kinh phí để in kế hoạch này lên một bảng mê-ca cứng (1,5x2,0m) và đóng khung các Sơ đồ Phòng chống lụt bão. Bảng kế hoạch và Sơ đồ được treo tại các điểm như hội trường thôn hay cơ quan thôn. Đây là nơi mà người dân trong thôn thường hay có các buổi sinh hoạt tập thể nhất. Do đó họ có thể đọc và biết được nội dung của kế hoạch này nhằm phối kết hợp với chính quyền thôn để chủ động ứng phó với thiên tai tại thôn của mình. Đây cũng chính là một hình thức để tuyên truyền thông tin. Ngoài ra nội dung của kế hoạch và sơ đồ còn được lồng ghép tuyên truyền qua các cuộc họp thôn, họp dân và qua đài truyền thanh xã..... Tuy nhiên, sau một thời gian sử dụng các bảng kế

hoạch này, khi phát hiện ra các thông tin không phù hợp thì mỗi một thôn sẽ tổ chức một hội thảo để huy động sự tham gia của các thành viên trong Tổ Phòng chống lụt bão thôn vào quá trình thảo luận và đi đến thống nhất các điểm cần phải chỉnh sửa, cập nhật.

Bước 5. Lập kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai cấp xã. Chỉ sau khi tất cả các thôn trong xã đã lập nên các kế hoạch thôn, bước tiếp theo mới là tổ chức hội thảo lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro trong thiên tai lồng ghép cấp xã. Dưới sự dẫn dắt của Cán bộ dự án cùng với cán bộ Hội Chữ thập đỏ huyện và sự hỗ trợ của các cộng tác viên thôn, tại hội thảo các đại biểu tham dự sẽ cùng nhau tham gia thảo luận và đi đến thống nhất vẽ một Sơ đồ hiểm họa ở cấp xã. Sơ đồ này nêu bật tất cả các khu vực dễ bị tổn thương và khu vực an toàn để di dời dân đến khi xảy ra thiên tai.

Ngoài sơ đồ hiểm họa xã ra, quan trọng hơn nữa là họ cùng tham gia để xây dựng nên một kế hoạch giảm nhẹ rủi ro trong thiên tai cấp xã bằng cách chọn lọc và lồng ghép các nội dung có trong các kế hoạch cấp thôn. Ở đây, kế hoạch xã được phân ra làm hai phần:

(1) Tình huống thiên tai tồi tệ nhất, và

(2) Tình huống thiên tai có khả năng xảy ra nhất. Đây là hai tình huống giả định, tuy nhiên để xây dựng hai tình huống giả định này các đại biểu tham dự không phải chỉ viễn tưởng ra tình huống mà quan trọng là họ cần phải hồi tưởng đến các thiên tai đã xảy ra trong xã của mình và những chiêm nghiệm có được từ chúng để xây dựng nên cho chính xác. Mỗi một phần như thế sẽ đi sâu phân tích các công việc cần phải làm trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra cho các lĩnh vực khác nhau như: Nông lâm ngư nghiệp, các công trình cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội, những người dân đang sinh sống trong khu vực dễ bị tổn thương, các lực lượng và phương tiện cứu hộ, và ngân sách.

Mô hình 6

Thành lập nhóm hỗ trợ để tham gia thực hiện đánh giá và hỗ trợ các hoạt động của dự án, bao gồm hoạt động truyền thông, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về trồng trọt và chăn nuôi liên quan đến việc sử dụng nước hiệu quả:

Xác định các đối tượng nguồn tham gia hỗ trợ, bao gồm Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Trung tâm vật nuôi, Trung tâm giống cây trồng.

Xác định đối tượng mà dự án cần tập trung:

Cộng đồng lựa chọn các nhóm đối tượng dựa theo tiêu chí, trong đó ưu tiên tập trung cho các nhóm người dễ bị tổn thương, người nghèo, người bị thiếu lương thực, người khuyết tật, người già, phụ nữ và trẻ em.

Thành lập Nhóm hành động giảm nhẹ hạn hán dựa vào cộng đồng:

Nhóm hành động bao gồm 15 thành viên với đại diện của chính quyền xã, ban ngành đoàn thể và người dân ở mỗi xã.

Các tiêu chí được cộng đồng thống nhất đưa ra, bao gồm những người có nhiệt tình, có khả năng làm việc với cộng đồng, có khả năng vận động sự tham gia của cộng đồng.

Tổ chức tập huấn kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng sử dụng các phương pháp đánh giá có sự tham gia cho nhóm hành động:

Với kinh nghiệm có được từ các dự án trước đó của CARE tại Bình Định, Hội Chữ thập đỏ tỉnh đóng vai trò là tập huấn viên cho Nhóm hành động ở mỗi xã.

Dự án:

Phòng ngừa và giảm nhẹ tác động của hạn hán để hỗ trợ cộng đồng sống bền vững

Vùng dự án:

Tỉnh Bình Định.

Cơ quan thực hiện:

Tổ chức CARE Quốc tế

Phụ lục I: Một số mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Khóa tập huấn bao gồm kiến thức chung về hạn hán, những ảnh hưởng và thiệt hại của hạn hán đối với đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân, kỹ năng đánh giá có sự tham gia, kỹ năng lập kế hoạch có sự tham gia.

Thu thập các thông tin thứ cấp:

Nhóm dự án sau thu thập những thông tin qua các văn bản, báo cáo, nghiên cứu và đánh giá nhanh có sự tham gia để có được sự hiểu biết về các vấn đề của cộng đồng liên quan tới hạn hán và những ảnh hưởng của nó tới nhu cầu sử dụng nước.

Tiến hành lập kế hoạch hành động giảm nhẹ tác động của hạn hán:

Các thành viên của Nhóm hành động sẽ cùng người dân, trong đó đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương, tiến hành lập kế hoạch ứng phó để sống chung với hạn hán, bao gồm các hoạt động mà họ cần làm trước và sau khi hạn hán.

Nhóm hành động cùng người dân xác định các vấn đề của địa phương, các kỹ năng và khả năng ứng phó, các cách bảo vệ môi trường không bị khai thác, suy thoái và sử dụng quá mức, cháy rừng. Bên cạnh đó những vấn đề ảnh hưởng của hạn hán tới sức khỏe, ảnh hưởng tới nguồn nước sản xuất và sinh hoạt, nguồn lực của cộng đồng cũng được xác định.

Tiến hành đánh giá các vấn đề và nhu cầu của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó quan tâm tới sự phân bổ lao động, khả năng tiếp cận của họ đối với các yếu tố gắn với sản xuất.

Vấn đề về giới đặc biệt được lưu tâm trong quá trình lập kế hoạch này

Tổ chức thẩm định, phê duyệt và lồng ghép vào kế hoạch của xã/huyện:

Sau quá trình lập kế hoạch có sự tham gia, kế hoạch này được trình bày tới UBND xã và huyện để đảm bảo có sự gắn kết giữa các ban ngành chức năng và ban ngành đoàn thể liên quan nhằm giải quyết những vấn đề của những người dễ bị tổn thương với hạn hán.

Các hoạt động lồng ghép để hỗ trợ kế hoạch giảm nhẹ tác động của hạn hán bao gồm:

Kiểm tra độ nghiêm trọng của hạn hán sử dụng bản đồ GIS do Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

Chuyên gia kỹ thuật tiến hành đánh giá cùng với người dân xác định các vấn đề về trồng trọt và chăn nuôi có sử dụng các nguồn nước để tìm ra những rủi ro mà người dân gặp phải. Trong đó, đặc biệt lưu tâm đến vấn đề: Sử dụng nước hiệu quả với hệ thống mùa vụ trong hạn hán; những lựa chọn về mùa vụ trong hạn hán; kiểm soát sử dụng đất và nguồn vốn tài nguyên; vai trò của nữ và nam trong việc ra quyết định trong sản xuất mùa vụ; thị trường nông sản nói chung và thị trường các sản phẩm nông sản sử dụng ít nước; động cơ khuyến khích người dân chuyển đổi mùa vụ trong hạn hán; các biện pháp chống xói mòn đất; trồng cây; các loại hình chăn nuôi trong hạn hán; vấn đề về thú y trong hạn hán; hiểu biết về quan hệ của nước, đất và vật nuôi; quản lý chăn thả vật nuôi trong hạn hán; phân bón trong hạn hán.

Tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực, mô hình trình diễn về chăn nuôi và trồng trọt sử dụng nước hiệu quả.

Tổ chức dạy nghề cho thanh niên để họ giảm phụ thuộc thu nhập vào trồng trọt và sản xuất, từ đó giảm áp lực tới nguồn nước trong hạn hán.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG⁶

GIAI ĐOẠN 1

Xác định cộng đồng và đánh giá rủi ro thiên tai có sự tham gia

Mục đích

- Xác định, lựa chọn cộng đồng và thu thập các thông tin cơ bản về rủi ro thiên tai.
- Cộng đồng xác định, đánh giá và xếp hạng các rủi ro thiên tai, các hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của cộng đồng.

Kết quả

- Lựa chọn được cộng đồng và các nhóm dễ bị tổn thương.
- Thu thập được thông tin về cộng đồng và rủi ro thiên tai tại địa phương, các hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của cộng đồng.
- Cộng đồng sẽ hiểu rõ hơn về tình hình địa phương liên quan đến rủi ro thiên tai.
- Cộng đồng hiểu về khả năng của chính mình trong việc đối phó và giảm thiểu rủi ro thiên tai.
- Cộng đồng và các bên liên quan sẽ tăng cường quan hệ hợp tác.

Nguyên tắc

- Thông tin được thu thập và phân tích có sự tham gia tích cực của cộng đồng, trong đó ưu tiên tiếng nói và quan tâm từ các nhóm dễ bị tổn thương (phụ nữ, trẻ em, người già, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS...).
- Xây dựng năng lực cho cộng đồng ngay trong quá trình đánh giá rủi ro

⁶ Hệ thống tài liệu hướng dẫn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, *Trung tâm nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI)*.

- Đánh giá rủi ro hướng tới các nguy cơ về biến đổi khí hậu và các vấn đề toàn cầu khác

Nội dung chính

Khi xác định và lựa chọn cộng đồng cần lưu ý việc xây dựng tiêu chí lựa chọn, ví dụ: Nằm trong vùng thiên tai hay xảy ra; Dễ bị tổn thương nhất với một hiểm họa cụ thể; Cộng đồng nghèo; Địa điểm ở vùng sâu vùng xa; Ít nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước và/hoặc các tổ chức phi chính phủ...

Đánh giá rủi ro dựa vào cộng đồng bao gồm các nội dung: đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng, nhận thức về rủi ro của cộng đồng.

- **Đánh giá hiểm họa:** là quá trình các thành viên cộng đồng tiến hành xác định và phân tích những hiểm họa có nguy cơ đe dọa đến cộng đồng.

Nội dung đánh giá hiểm họa bao gồm xác định các loại hiểm họa, khả năng xuất hiện, mức độ thường xuyên, phạm vi, thời gian và khả năng mà các loại hiểm họa đó có thể xảy ra và gây thiệt hại cho con người, gia đình và cộng đồng, các phương tiện, dịch vụ, phương thức kiếm sống và các hoạt động kinh tế...

- **Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương:** là quá trình các thành viên trong cộng đồng tham gia xác định các yếu tố dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương của họ và phân tích nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương đó.

Nội dung đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương bao gồm tổn thương về mặt vật chất, xã hội/tổ chức, thái độ/động cơ. Quá trình đánh giá cần chú trọng đến tình trạng dễ bị tổn thương giữa các đối tượng khác nhau trong cộng đồng như: nam giới, phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người già; người giàu, người nghèo...

- **Đánh giá khả năng:** là quá trình các thành viên trong cộng đồng phân tích khả năng họ có thể làm được gì trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra nhằm giảm tác động tiêu cực của thiên tai để đảm bảo ổn định được đời sống của họ bằng cách: (1) Tìm hiểu những kinh nghiệm và những biện pháp phòng ngừa thiên tai có hiệu quả mà cộng đồng đã áp dụng đối với những thiên tai trước đây; (2) Phân tích những nguồn lực (con người, vật chất, tổ chức, phương tiện...) tại địa phương và cách sử dụng nguồn lực đó.

Nội dung đánh giá khả năng bao gồm khả năng về mặt vật chất, xã hội/tổ chức, thái độ/động cơ.

- **Đánh giá nhận thức của người dân về rủi ro:** là quá trình xem xét các cách nhận thức khác nhau của người dân trong cộng đồng về rủi ro. Các

thành viên trong cộng đồng có các cách nhận thức khác nhau về rủi ro phụ thuộc vào đặc điểm kinh tế-văn hóa-xã hội...

GIAI ĐOẠN 2

Lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai có sự tham gia

Mục đích

- Xây dựng một kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai thông qua một quy trình có sự tham gia của cộng đồng.
- Lồng ghép kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Kết quả

- Cộng đồng sẽ xây dựng các kế hoạch nhằm giảm tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng của cá nhân, hộ gia đình, thôn và xã trước, trong và sau thiên tai.
- Huy động sự tham gia hiệu quả của các nguồn lực tại địa phương (con người, vật chất...).
- Cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan thống nhất các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai thích hợp với cộng đồng và gắn với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Nguyên tắc

- Đảm bảo kế hoạch được lập dựa trên kết quả đánh giá rủi ro, phải thực tế và phù hợp bối cảnh địa phương.
- Đảm bảo phát huy dân chủ cấp cơ sở với sự tham gia ở diện rộng của cộng đồng, ưu tiên các nhóm dễ bị tổn thương.
- Kế hoạch phải cụ thể và thường xuyên được rà soát và cập nhật.
- Lồng ghép kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai vào các KH phát triển và đầu tư của địa phương, nâng cao tính trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội liên quan và đối tượng hưởng lợi.

Nội dung chính

Nội dung chính của kế hoạch

- Thông tin tổng quan: Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội, sinh kế, cơ sở hạ tầng, vệ sinh môi trường, y tế...;
- Phân tích hiện trạng và tổng hợp các kết quả đánh giá rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng;
- Mục tiêu (mục tiêu phải cụ thể, đo được, có tính khả thi, phù hợp và có giới hạn thời gian thực hiện);
- Kế hoạch hành động quản lý rủi ro: biện pháp giảm thiểu rủi ro, khung thời gian thực hiện, các nguồn lực trong và ngoài cộng đồng, người chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động, số người hưởng lợi từ các hoạt động...
- Các biện pháp giảm thiểu rủi ro bao gồm các biện pháp phi công trình và công trình tại các thời điểm trước, trong và sau thiên tai.

Lồng ghép kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai cộng đồng (thôn/ấp) vào kế hoạch PTKTXH cấp xã/huyện: Trong quá trình xây dựng kế hoạch tại cộng đồng (thôn/ấp), các kế hoạch sẽ được trao đổi và lồng ghép vào kế hoạch PTKTXH cấp xã, và tương tự từ cấp xã lên cấp huyện.

GIAI ĐOẠN 3

Cộng đồng thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai

Mục đích

Mục đích của giai đoạn này là tạo cơ hội cho cộng đồng quản lý việc thực hiện các hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai. Cộng đồng tham gia thực hiện và theo dõi các hoạt động với sự ủng hộ và hỗ trợ hiệu quả từ phía các cơ quan nhà nước và các bên liên quan khác.

Kết quả

- Các kế hoạch được thực hiện một cách hiệu quả, có chất lượng tốt.

Phụ lục II: Quy trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong quá trình thực hiện.
- Các nguồn lực trong và ngoài cộng đồng được sử dụng hiệu quả.
- Thực hiện và theo dõi các hoạt động cùng với sự hỗ trợ hiệu quả của các bên liên quan.
- Đóng góp vào giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương do thiên tai gây ra, góp phần giảm nghèo và cải thiện điều kiện kinh tế xã hội và sự phát triển của địa phương.

Nguyên tắc

- Đảm bảo sự phối hợp và tham gia của cộng đồng và các bên liên quan.
- Đảm bảo các thủ tục và qui trình thực hiện công khai, minh bạch đối với cả cộng đồng và các bên liên quan.
- Tính phù hợp về mặt văn hóa, truyền thống: Tùy thuộc vào từng bối cảnh cụ thể mà sử dụng các phương pháp và công cụ thích hợp với văn hóa và truyền thống của cộng đồng, ưu tiên các nhóm dễ bị tổn thương.

Nội dung chính

Dựa trên bản kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai đã được lập từ giai đoạn 3, các tổ chức cộng đồng và nguồn lực (nhân sự, tài chính, kỹ thuật...) sẽ được huy động và phối hợp để triển khai kế hoạch một cách hiệu quả, kịp thời.

GIAI ĐOẠN 4

Theo dõi và đánh giá có sự tham gia

Mục đích

Về cơ bản, theo dõi và đánh giá để theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ quá trình quản lý và ra quyết định trong quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

- Để biết liệu rằng các hoạt động trong kế hoạch có đạt được các mục tiêu đã đề ra không. Làm thế nào để đạt được mục tiêu dự án một cách tốt nhất?
- Để đánh giá quá trình hoàn thành các mục tiêu, tính hiệu quả, tác động và tính bền vững.

Phụ lục II: Quy trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Để tạo ra một hệ thống thông tin phản hồi thường xuyên và khuyến khích sự học hỏi và chia sẻ. Giúp người dân và các bên liên quan học hỏi từ những kinh nghiệm, thành công và thất bại, nhằm mục đích làm tốt hơn trong tương lai.

Kết quả

- Các biện pháp và hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên tai được thực hiện hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ.
- Đảm bảo trách nhiệm giải trình và hoàn thiện công tác quản lý và đưa ra quyết định.
- Việc theo dõi và đánh giá giúp xác định được các vấn đề tồn tại và một số hoạt động nào đó đã không được thực hiện như kế hoạch đã vạch ra.

Nguyên tắc

- Có sự tham gia của cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan vào theo dõi và đánh giá.
- Khuyến khích sự chia sẻ cởi mở giữa các bên liên quan, liên tục phản hồi về kết quả của việc ra quyết định và cách sử dụng các phương pháp và các hướng dẫn.
- Theo dõi đánh giá cần nhấn mạnh vào quá trình trải nghiệm và học hỏi. Người dân và các cá nhân tổ chức tham gia sẽ nâng cao kỹ năng, tăng cường năng lực lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và ra quyết định. Họ cũng hiểu biết tốt hơn về các yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến dự án của họ, các nguyên nhân dẫn đến thành công hay thất bại và tại sao điều đó xảy ra.
- Theo dõi và đánh giá cần có sự linh hoạt, và vận dụng thích hợp tùy theo đặc thù của từng dự án và nhu cầu cụ thể

Nội dung

Theo dõi:

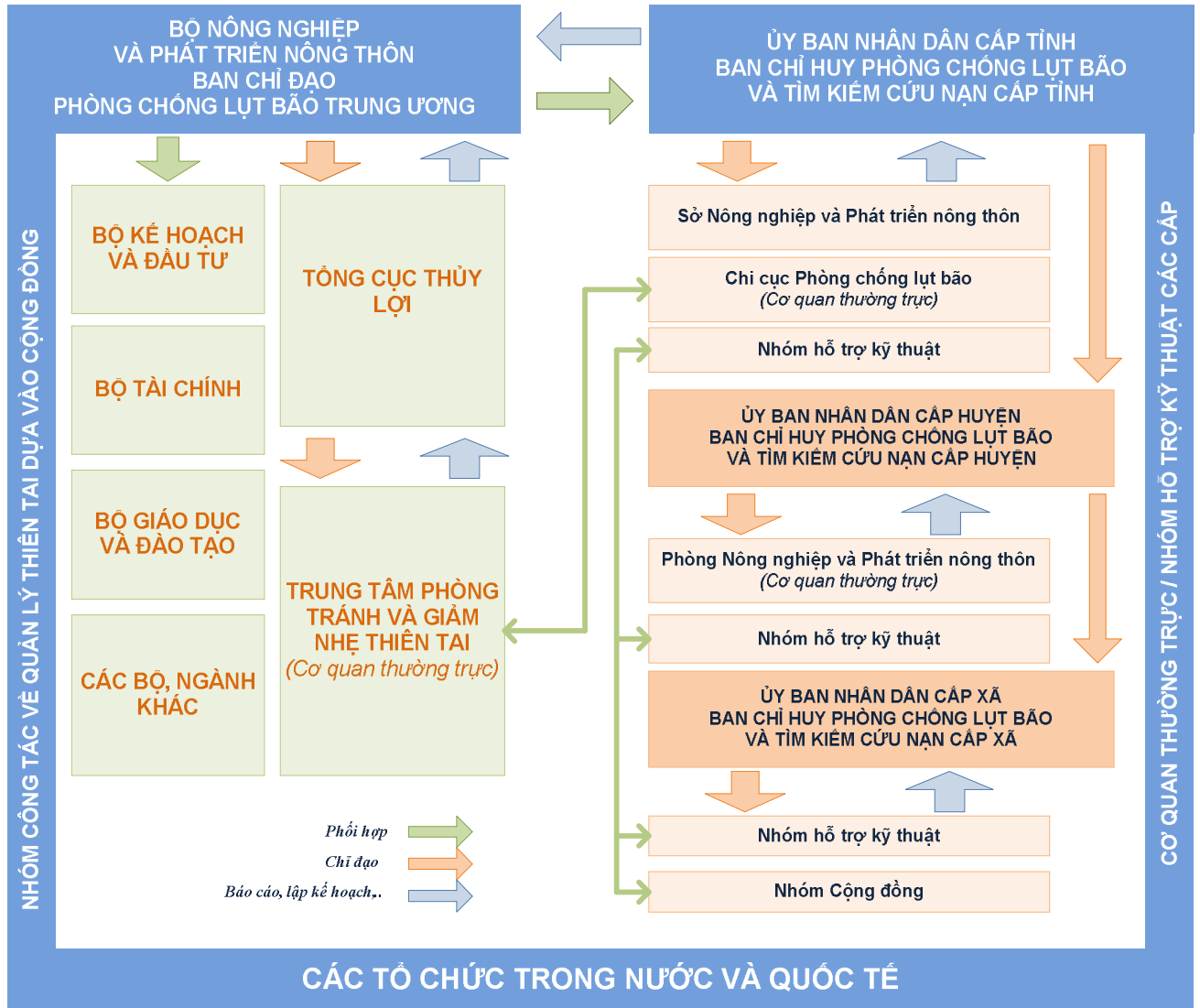
- Tiến hành liên tục trong suốt thời gian thực hiện hoạt động nhằm kiểm tra kế hoạch có được thực hiện theo đúng tiến độ không, người chịu trách nhiệm có làm tốt nhiệm vụ không, và đôn đốc việc thực hiện các hoạt động của chương trình.
- Quá trình theo dõi giúp các tổ chức theo dõi những thành quả thông qua việc thường xuyên thu thập thông tin để kịp thời hỗ trợ việc ra quyết định, đảm bảo việc giải trình trách nhiệm và tạo nền tảng cho việc đánh giá và bài học kinh nghiệm.

Đánh giá:

- Đối chiếu kết quả thực tế với mục tiêu và đầu ra đã được lập ra từ ban đầu để xác định các mục tiêu của kế hoạch có đạt được hay không, dự án có thành công hay không.
- Nội dung đánh giá bao gồm: tác động của dự án đối với đối tượng hưởng lợi, hiệu quả hoạt động, tính phù hợp, tính bền vững và khả năng nhân rộng hoạt động... Việc đánh giá có thể thực hiện: trước, trong (giữa giai đoạn thực hiện), và sau dự án.
- Đánh giá có thể bằng con số (định lượng) bằng phiếu điều tra/khảo sát, cũng có thể là ý kiến nhận định (định tính) của đối tượng đối với một hoạt động cụ thể hoặc tất cả các hoạt động.
- Quá trình đánh giá cần cung cấp thông tin đáng tin cậy và hữu ích, cho phép lồng ghép những bài học kinh nghiệm vào quá trình ra quyết định của cộng đồng và các tổ chức liên quan.

PHỤ LỤC III

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chiến lược Quốc gia phòng, chống và Giảm nhẹ thiên tai đến 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Chính phủ. *Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương.*

Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. *Trang 7 - Bộ Tài nguyên và Môi trường, 7/2007.*

Báo cáo thảo luận chính sách “Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Các cơ hội cải thiện bình đẳng giới”, *Tổ chức Liên Hiệp Quốc ở Việt Nam và Oxfam tháng 12/2009.*

Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam, *Trang 2, Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2009.*

Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”, *Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2009.*

Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng lồng ghép với phát triển kinh tế xã hội (*Community based Disaster Risk Management integration to Socio-Economic Development*), 2004, *Asian Disaster Preparedness Center - ADPC*

Hướng dẫn thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (*Critical Guidelines for Community based Disaster Risk Management*), 2006, *Asian Disaster Preparedness Center - ADPC*

Giám sát và báo cáo quá trình triển khai Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại Việt Nam (*Monitoring and Reporting Progress on Community based Disaster Risk Management in Vietnam*), 2008, *Partnership for Disaster Reduction-South East Asia (PDR-SEA) - Phase 4.*

Hệ thống tài liệu hướng dẫn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, *Trung tâm nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI).*